**HỌC KỲ 2**

**Tuần: 19,20,21,22**

**Tiết:19,20,21,22**

**BÀI 7: THÍCH ỨNG VỚI THAY ĐỔI**

***(04 tiết)***

**I. MỤC TIÊU**

**1. Yêu cầu cần đạt**

Sau bài học này, HS sẽ:

- Nêu được một số thay đổi có thể xảy ra trong cuộc sống.

- Hiểu được ý nghĩa của thích ứng với sự thay đổi.

- Nêu được các cách thích ứng với sự thay đổi.

**2. Năng lực**

***a. Năng lực chung***

*Giải quyết vấn đề và sáng tạo:* Xác định được và biết tìm hiểu các thông tin liên quan đến thích ứng với sự thay đổi một cách hiệu quả.

***b. Năng lực đặc thù***

*- Nhận thức chuẩn mực hành vi:*

+ Giải thích được một cách đơn giản về sự cần thiết phải thích ứng với sự thay đổi.

+ Giải thích được vì sao cần phải bảo vệ hoà bình.

+ Nhận ra được những biện pháp để thúc đẩy và bảo vệ hoà bình.

*- Điều chỉnh hành vi:* Biết lựa chọn và tham gia những hoạt động phù hợp để bảo vệ hoà bình.

*- Đánh giá hành vi của bản thân và người khác:* Phê phán xung đột sắc tộc và chiến tranh phi nghĩa.

**3. Phẩm chất**

*Trách nhiệm:* Thể hiện trách nhiệm đối với bản thân, thích ứng với sự thay đổi một cách hiệu quả.

**III. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Học liệu**

- SGK, tài liệu tham khảo về chủ đề *Thích ứng với thay đổi.*

- Giấy A4, A3, A0, viết lông, sáp màu,…

**2. Học liệu số phần mềm thiết bị công nghệ**

- Máy tính, máy chiếu, phần mềm PowerPoint,...

- Các tranh vẽ, hình ảnh và video clip thể hiện nội dung về *Thích ứng với thay đổi.*.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. HOẠT ĐỘNG 1: KHỞI ĐỘNG**  ***a.* Mục tiêu:**  - Tạo cảm hứng học tập cho HS, giúp HS huy động kiến thức, kĩ năng cần thiết của bản thân để kích thích nhu cầu tìm hiểu, khám phá kiến thức mới.  - HS kể ra được những thay đổi có thể xảy ra đối với bản thân và gia đình.  **b. Tổ chức thực hiện:** | |
| **Hoạt động của thầy, trò** | **Yêu cầu cần đạt** |
| **Gợi ý: Sử dụng dạy học hợp tác và phương pháp trò chơi.**  **\* Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**   * GV yêu cầu HS chia sẻ những thay đổi có thể xảy ra đối với bản thân và gia đình. * GV tổ chức cho HS tham gia trò chơi “Thử tài nhanh trí” theo phương pháp dạy học công não. Sau đó, GV mời HS phát biểu.   Lưu ý: HS phát biểu sau không được trả lời trùng với các bạn trước đó.  **\* Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**   * HS chuẩn bị và tham gia trò chơi, lần lượt kể ra những thay đổi có thể xảy ra đối với bản thân và gia đình.   **\* Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động**   * HS lần lượt kể ra những thay đổi có thể xảy ra đối với bản thân và gia đình.   **\* Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV nhận xét, đánh giá  - GV gợi mở, dẫn dắt vào nội dung bài học: Cuộc sống luôn vận động không ngừng và chúng ta rất khó tránh khỏi những điều bất ngờ có thể xảy ra. Do vậy, việc trang bị kĩ năng thích ứng với thay đổi chính là chìa khoá giúp mỗi cá nhân luôn vững tâm trong cuộc sống, đặc biệt là trong thời đại công nghệ số hiện nay. Để hiểu rõ hơn vấn đề này chúng ta cùng tìm hiểu Bài 7: Thích ứng với thay đổi. |  |
| **2. Hoạt động 2: hình thành kiến thức**  ***\* Nhiệm vụ 1: Đọc câu chuyện và các trường hợp để trả lời câu hỏi***  **a. Mục tiêu:** HS nhận biết được một số thay đổi có nguy cơ xảy ra trong cuộc sống của bản thân và gia đình.  **b. Tổ chức thực hiện:** | |
| **Hoạt động của thầy, trò** | **Yêu cầu cần đạt** |
| **Gợi ý: Sử dụng dạy học giải quyết vấn đề và kĩ thuật tia chớp.**  **\* Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV yêu cầu HS đọc câu chuyện và các trường hợp trong SHS trang 38 – 39 để trả lời câu hỏi.  **\* Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS đọc câu chuyện, các trường hợp và suy nghĩ câu trả lời  **\* Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động**  GV mời 2 – 3 HS đại diện phát biểu câu trả lời. Các HS còn lại lắng nghe để nhận xét, bổ sung.  **Dự kiến sản phẩm:**  - Đối với câu chuyện của thầy giáo Nguyễn Ngọc Ký: Lúc còn nhỏ, bạn Ký bị ốm nặng, làm cho đôi tay bị liệt, không cử động được. Bạn Ký đã cảm thấy rất buồn, bị bạn bè trêu chọc. Sự thay đổi này là bất ngờ đối với cả Ký và gia đình, dẫn đến rất nhiều bất tiện, khó khăn trong cuộc sống. Đến tuổi đi học, bạn Ký không thể viết bằng tay mà phải thử nhiều biện pháp khác nhau cho đến khi tập được thói quen viết bằng chân. Nhờ nỗ lực phi thường của bản thân và sự quan tâm, hỗ trợ của gia đình, giáo viên mà Nguyễn Ngọc Ký đã được học hành bài bản, trở thành thầy giáo và để lại một tấm gương sáng cho hậu thế.  - Đối với trường hợp 1: Mẹ bạn K không may bị tai nạn lao động phải nằm viện 6 tháng. Khi đó, bố bạn K phải nghỉ việc để vào bệnh viện chăm sóc cho mẹ. Bạn K thì phải thay bố mẹ để quán xuyến công việc của gia đình. Nếu không có khả năng thích ứng, việc học tập và cuộc sống của bạn K sẽ gặp rất nhiều khó khăn.  - Đối với trường hợp 2: Bố của bạn C làm ăn bị phá sản, phải bán nhà, dẫn đến cuộc sống gặp rất nhiều khó khăn, các thành viên đều lo lắng. Đây là một sự thay đổi bất ngờ, không được chuẩn bị tâm thế từ trước nên các thành viên trong gia đình bạn C, nhất là hai mẹ con bạn ấy rất lo lắng. Thực tế này đòi hỏi các thành viên trong gia đình phải cùng nhau cố gắng để vươn lên thì mới có thể từng bước ổn định kinh tế, đảm bảo cuộc sống cho gia đình.  **\* Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**  – GV có thể hoàn chỉnh ý HS phát biểu, rút thành từ khoá, câu để làm nền cho từng ý của ghi nhớ. | **1. Biểu hiện của thích ứng với sự thay đổi.**  Một số thay đổi có khả năng xảy ra trong cuộc sống của bản thân và gia đình như: sức khoẻ, điều kiện kinh tế, công việc, sự mất mát, môi trường sống,… |
| ***\* Nhiệm vụ 2: Đọc nội dung và trả lời câu hỏi***  **a. Mục tiêu:** HS nêu được ý nghĩa của việc thích ứng trước những thay đổi trong cuộc sống và các biện pháp để thích ứng với thay đổi trong cuộc sống.  **b. Tổ chức thực hiện:** | |
| **Hoạt động của thầy, trò** | **Yêu cầu cần đạt** |
| **Gợi ý: Sử dụng dạy học cá nhân và kĩ thuật công não.**  **\* Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  – GV yêu cầu HS đọc nội dung trong SHS trang 40 và trả lời câu hỏi:  *+ Anh B đã làm gì để thích ứng với sự thay đổi của bản thân?*  *+ Để thích ứng với sự thay đổi, cần rèn luyện những kĩ năng nào?*  **\* Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**   * HS đọc nội dung và suy nghĩ câu trả lời   **\* Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động**   * GV mời 2 – 3 HS xung phong phát biểu câu trả lời. * HS lần lượt trình bày các câu trả lời, các bạn khác lắng nghe và góp ý, bổ sung, trao đổi.   **Dự kiến sản phẩm:**  – Thích ứng với thay đổi giúp con người có được sự chủ động trước những khó khăn, biến cố không lường trước để tiếp tục phấn đấu đi đến hạnh phúc và thành công.   * Anh B đã thích ứng với tai nạn gãy chân bằng cách: chấp nhận và đối diện với sự thay đổi của bản thân; giữ được sự bình tĩnh khi tai nạn xảy ra; chủ động tìm cách giải quyết vấn đề theo hướng tích cực.   Để thích ứng với thay đổi, cần rèn luyện những kĩ năng: quản lí cảm xúc, giải quyết vấn đề, tư duy tích cực, tư duy sáng tạo,…  **\* Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**  GV có thể hoàn chỉnh ý HS phát biểu, rút thành từ khoá, câu để làm nền cho từng ý của ghi nhớ. | **2. Ý nghĩa của thích ứng với sự thay đổi.**  Thích ứng với thay đổi giúp chúng ta vượt qua được sự thay đổi của hoàn cảnh; sống phù hợp với hoàn cảnh; không ngừng tự hoàn thiện và phát triển bản thân. |
| ***\* Nhiệm vụ 3: Quan sát các hình ảnh để tư vấn cách thích ứng với thay đổi phù hợp cho các nhân vật***  **a. Mục tiêu:** HS trình bày được nội dung tư vấn về cách thích ứng với thay đổi phù hợp cho các nhân vật.  **b.Tổ chức thực hiện:** | |
| **Hoạt động của thầy, trò** | **Yêu cầu cần đạt** |
| **Gợi ý: Sử dụng phương pháp trực quan và kĩ thuật tia chớp.**  **\* Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**   * GV yêu cầu HS quan sát các hình ảnh trong SHS trang 41 để tư vấn cách thích ứng với thay đổi phù hợp cho các nhân vật.   **\* Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS quan sát hình ảnh và suy nghĩ nội dung tư vấn cho các nhân vật.  **\* Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động**   * GV mời 3 – 4 HS xung phong phát biểu câu trả lời. Các HS còn lại lắng nghe để nhận xét, bổ sung.   **Dự kiến sản phẩm:**   * Đối với hình 1: HS nên thể hiện sự đồng cảm, chia sẻ với cảm xúc lo lắng, buồn rầu của bạn nữ. Đồng thời, nói thêm để bạn nữ hiểu rằng, sinh – tử là quy luật tất yếu của con người. Do vậy, bạn ấy nên dành nhiều thời gian hơn ở bên cạnh và chăm sóc cho ông. Giả sử, ông không qua khỏi thì vẫn còn những người thân, bạn bè bên cạnh bạn ấy. Điều quan trọng là bạn nữ cần học tốt, sống tốt để ông nội luôn cảm thấy vui lòng.   Đối với hình 2: HS nên chia sẻ với bạn nam về sự lo lắng, bất an, hối tiếc,… mà bạn ấy đang trải qua. Phân tích để bạn ấy hiểu rằng, cần phải dũng cảm nhận lỗi và thông tin cho bố mẹ biết để có được những giải pháp hỗ trợ. Có thể, việc mua máy vi tính sẽ bị hoãn lại nhưng bạn nam cần cố gắng học tập thật tốt để bố mẹ cảm thấy yên tâm. Đến khi mua được máy vi tính rồi, bạn nam cần chịu khó học hỏi để sử dụng vào mục đích phù hợp.  **\* Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**  GV nhận xét, đánh giá và tổng kết những câu trả lời phù hợp. | **3. Các cách thích ứng với sự thay đổi.**  Một số biện pháp để thích ứng với thay đổi trong cuộc sống như:  - Chấp nhận rằng sự thay đổi là tất yếu.  - Giữ sự bình tĩnh trong mọi hoàn cảnh.  - Chủ động tìm cách giải quyết vấn đề theo hướng tích cực. |
| **3. Hoạt động 3: Luyện tập**  ***\* Nhiệm vụ 1: Bày tỏ quan điểm đối với các trường hợp***  **a. Mục tiêu:** HS chia sẻ và bảo vệ được quan điểm của bản thân đối với các trường hợp.  **b. Tổ chức thực hiện:** | |
| **Hoạt động của thầy, trò** | **Yêu cầu cần đạt** |
| **Gợi ý: Sử dụng dạy học hợp tác và kĩ thuật phòng tranh.**  **\* Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**   * GV yêu cầu HS thể hiện và bảo vệ quan điểm về cách thích ứng với sự thay đổi của nhân vật trong các trường hợp ở SHS trang 41. * GV yêu cầu HS chia sẻ theo nhóm đôi, trình bày quan điểm cho từng trường hợp cùng với phần nội dung giải thích lí do. Các thành viên tự ghi lại và chia sẻ cho bạn về suy nghĩ của bản thân. Sau đó, nhóm đôi này tiếp tục chia sẻ với các nhóm khác hoặc cả lớp.   **\* Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**   * HS thảo luận nhóm đôi để bày tỏ quan điểm của bản thân về các trường hợp.   **\* Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động**   * Các nhóm đôi xung phong trình bày nội dung đã thảo luận. Các nhóm còn lại nhận xét, bổ sung.   **Dự kiến sản phẩm:**  – Trường hợp a: Cách làm của bạn M không hoàn toàn phù hợp bởi vì bản thân bạn M phải nỗ lực trước rồi mới nhờ đến sự giúp đỡ của người khác sau.  – Trường hợp b: Cách của bạn A là phù hợp vì việc làm của bạn ấy có thể học được nhiều điều hay, giá trị từ các danh nhân.  – Trường hợp c: Cách của bạn Y là không phù hợp bởi vì khi suy nghĩ tiêu cực sẽ khó tìm ra được giải pháp để giải quyết vấn đề.  – Trường hợp d: Cách của bạn B không phải lúc nào cũng phù hợp bởi vì khi có vấn đề xảy ra, bản thân chúng ta phải nỗ lực trước, nhưng nếu như tình huống quá phức tạp, sau khi cố gắng mà vẫn chưa tìm ra giải pháp phù hợp thì nên hỏi ý kiến và đề nghị sự trợ giúp từ người khác.  **\* Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**   * GV có thể hoàn chỉnh ý HS phát biểu. * HS lắng nghe GV chốt ý và đối chiếu lại với phần trả lời của nhóm mình.   - GV đưa ra đánh giá và kết luận. | **Luyện tập** |
| ***\* Nhiệm vụ 2: Quan sát hình ảnh để xây dựng bài thuyết trình về sự thích ứng và ý nghĩa của việc thích ứng với sự thay đổi trong cuộc sống***  **a. Mục tiêu:** HS xây dựng được nội dung bài thuyết trình về sự thích ứng và ý nghĩa của việc thích ứng với sự thay đổi trong cuộc sống.  **b. Tổ chức thực hiện:** | |
| **Hoạt động của thầy, trò** | **Yêu cầu cần đạt** |
| **Gợi ý: Sử dụng dạy học hợp tác và kĩ thuật chia sẻ nhóm đôi.**  **\* Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**   * GV tổ chức cho HS làm việc, thảo luận theo nhóm đôi. * GV yêu cầu HS quan sát hình ảnh trong SHS trang 42 để xây dựng bài thuyết trình về sự thích ứng và ý nghĩa của việc thích ứng với sự thay đổi trong cuộc sống.   **\* Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**   * HS chuẩn bị bài thuyết trình.   **\* Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động**   * GV mời 2 – 3 nhóm HS xung phong thuyết trình về nội dung đã thực hiện. Các nhóm còn lại lắng nghe và nhận xét và bổ sung.   **Dự kiến sản phẩm:**   * Hình ảnh nói về sức mạnh của nước, là một loại sức mạnh đặc biệt – sức mạnh mềm – sức mạnh của sự thích ứng. Nhờ có sự mềm mại, linh hoạt mà nước có thể vượt qua mọi rào cản để vươn ra biển lớn. Đối với con người cũng vậy, khi có sự mềm mại, linh hoạt, uyển chuyển thì có thể đối diện, vượt qua mọi khó khăn, áp lực để đạt được hạnh phúc và thành công trong cuộc sống.   - Sự thích ứng có ý nghĩa quan trọng trong cuộc sống, nhất là khi có những biến cố không mong muốn xảy ra. Nhờ có kĩ năng thích ứng, chúng ta có thể bình tĩnh đối diện, phân tích vấn đề và tìm ra giải pháp phù hợp, tích cực nhất.  **\* Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**   * GV có thể hoàn chỉnh ý HS phát biểu. * GV đưa ra đánh giá và kết luận. | **Luyện tập** |
| ***\* Nhiệm vụ 3: Đọc các tình huống và đề xuất cách thích ứng với sự thay đổi một cách phù hợp, hiệu quả***  **a. Mục tiêu:** HS đề xuất được cách thích ứng phù hợp, hiệu quả với sự thay đổi của nhân vật trong các tình huống.  **b. Tổ chức thực hiện:** | |
| **Hoạt động của thầy, trò** | **Yêu cầu cần đạt** |
| **Gợi ý: Sử dụng dạy học hợp tác và kĩ thuật phòng tranh.**  **\* Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**   * GV chia lớp thành 4 nhóm và giao nhiệm vụ cho các nhóm: GV yêu cầu HS đọc các tình huống trong SHS trang 42 và đề xuất cách thích ứng với sự thay đổi một cách phù hợp, hiệu quả.   **\* Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**   * Các nhóm lần lượt thảo luận theo sự hướng dẫn của GV. Khi thảo luận, nếu còn thắc mắc, yêu cầu, các nhóm ghi chú lại để cùng trao đổi với các nhóm khác.   **\* Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động**   * Sau khi thảo luận xong, HS ghi nội dung thảo luận ra giấy A3 và dán lên bảng trưng bày. Đại diện các nhóm lên thuyết trình. Khi nhóm thuyết trình, các nhóm còn lại lắng nghe, đặt câu hỏi, nhận xét, bổ sung.   **Dự kiến sản phẩm:**  – Tình huống 1: Bạn N cần giữ sự bình tĩnh nhất có thể khi nghe tin nhà của mình bị cháy. Sau đó, bạn N có thể rủ bạn C cùng chạy về nhà để xem tình hình như thế nào. Nếu nhà cháy, có thể gọi cho cảnh sát phòng cháy, chữa cháy theo số tổng đài 114 và tham gia cùng với người lớn để dập đám cháy phù hợp với khả năng, sức khoẻ của mình. Sau khi đám cháy được dập tắt, bạn N nên cùng với gia đình dọn dẹp và tính toán kế hoạch cho cuộc sống gia đình sắp tới.  – Tình huống 2: Bạn B cần phải đối diện với sự thật là mình bị bỏng và để lại vết sẹo trên khuôn mặt. Bạn B có thể tìm một người bạn thân hoặc ai đó hiểu mình để dễ tâm sự hơn. Với sự tiến bộ của y học và thẩm mĩ như hiện nay thì việc hồi phục khuôn mặt của bạn B là có tính khả thi cao. Hơn nữa, nếu chỉ bị sẹo trên mặt thì bạn B vẫn có thể đi học và cố gắng học tốt để phát triển bản thân.  **\* Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**   * GV kết luận và đánh giá. * HS lắng nghe GV chốt ý cũng như rút kinh nghiệm cho những hoạt động kế tiếp. | **Luyện tập** |
| **4. Hoạt động 4: Vận dụng, tìm tòi mở rộng**  ***Nhiệm vụ: Sưu tầm một câu chuyện hoặc một trường hợp chưa thích ứng với sự thay đổi để xây dựng kịch bản và đề xuất cách giải quyết***  **a. Mục tiêu:** HS xây dựng được kịch bản và đề xuất cách giải quyết đối với câu chuyện hoặc trường hợp chưa thích ứng với sự thay đổi.  **b. Tổ chức thực hiện:** | |
| **Hoạt động của thầy, trò** | **Yêu cầu cần đạt** |
| **\* Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV yêu cầu HS sưu tầm một câu chuyện hoặc một trường hợp chưa thích ứng với sự thay đổi để xây dựng kịch bản và đề xuất cách giải quyết. (HS làm ở nhà và nộp trước tiết học kế tiếp 1 ngày)  **\* Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  – HS thực hiện sưu tầm một câu chuyện hoặc một trường hợp chưa thích ứng với sự thay đổi để xây dựng kịch bản và đề xuất cách giải quyết.  **\* Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động**   * GV mời 1 – 2 HS chia sẻ sản phẩm đã thực hiện.   **\* Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**  GV nhận xét, động viên HS tích cực, sáng tạo trong việc thích ứng với sự thay đổi, phù hợp với bản thân. |  |

**Tuần: 23,24,25**

**Tiết: 23,24,25**

**BÀI 8: TIÊU DÙNG THÔNG MINH**

***(03 tiết)***

**I. MỤC TIÊU**

**1. Yêu cầu cần đạt**

Sau bài học này, HS sẽ:

- Nêu được biểu hiện một số hành vi tiêu dùng thông minh và kém thông minh.

- Hiểu được lợi ích của tiêu dùng thông minh.

- Nêu được các cách tiêu dùng thông minh (nắm bắt thông tin về sản phẩm, sử dụng sản phẩm an toàn, nhận biết những hình thức quảng cáo khác nhau, xác định phương thức thanh toán,...).

**2. Năng lực**

***a. Năng lực chung***

*Giải quyết vấn đề và sáng tạo:* Xác định được và biết tìm hiểu các thông tin liên quan đến tiêu dùng thông minh một cách hiệu quả.

***b. Năng lực đặc thù***

*- Nhận thức chuẩn mực hành vi:*

+ Nhận biết được thế nào là tiêu dùng thông minh; lợi ích của tiêu dùng thông minh.

+ Nêu được các cách tiêu dùng thông minh (nắm bắt thông tin về sản phẩm, sử dụng sản phẩm an toàn, nhận biết những hình thức quảng cáo khác nhau, xác định phương thức thanh toán,...).

*- Điều chỉnh hành vi:* Thực hiện được hành vi tiêu dùng thông minh trong một số tình huống cụ thể.

*- Đánh giá hành vi của bản thân và người khác:*

*+* Đánh giá được hành vi tiêu dùng thông minh và kém thông minh.

+ Khích lệ, giúp đỡ người thân, bạn bè trở thành người tiêu dùng thông minh.

**3. Phẩm chất**

*Trách nhiệm:* Thể hiện trách nhiệm đối với bản thân, việc tiêu dùng thông minh của bản thân và gia đình.

**III. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Học liệu**

- SGK, tài liệu tham khảo về chủ đề *Tiêu dùng thông minh.*

- Giấy A4, A3, A0, viết lông, sáp màu,…

**2. Học liệu số phần mềm thiết bị công nghệ**

- Máy tính, máy chiếu, phần mềm PowerPoint,...

- Các tranh vẽ, hình ảnh và video clip thể hiện nội dung về *Tiêu dùng thông minh.*

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. HOẠT ĐỘNG 1: KHỞI ĐỘNG**  ***a.* Mục tiêu:**  - Tạo cảm hứng học tập cho HS, giúp HS huy động kiến thức, kĩ năng cần thiết của bản thân để kích thích nhu cầu tìm hiểu, khám phá kiến thức mới.  - HS trình bày và nhận xét được về thói quen mua hàng của mình, người thân trong gia đình.  **b. Tổ chức thực hiện:** | |
| **Hoạt động của thầy, trò** | **Yêu cầu cần đạt** |
| **Gợi ý: Sử dụng dạy học đàm thoại.**  **\* Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**   * GV yêu cầu HS chia sẻ về thói quen mua hàng của mình, người thân trong gia đình và nhận xét về thói quen chi tiêu đó.   **\* Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**   * HS làm việc theo hình thức thảo luận nhóm đôi. * GV dành thời gian cho HS suy nghĩ câu trả lời. GV tổ chức cho HS suy nghĩ câu trả lời lồng ghép với chủ đề *Tiêu dùng thông minh*.   **\* Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động**   * GV mời 1 – 2 HS chia sẻ về thói quen mua hàng của mình, người thân trong gia đình và nhận xét về thói quen chi tiêu đó.   **\* Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**   * GV tổng kết, đánh giá và dẫn vào nội dung bài học. Bài 8: Tiêu dùng thông minh. |  |
| **2. Hoạt động 2: hình thành kiến thức**  ***\* Nhiệm vụ 1: Quan sát hình ảnh và trả lời câu hỏi***  **a. Mục tiêu:** HS trình bày được biểu hiện và lợi ích của tiêu dùng thông minh.  **b. Tổ chức thực hiện:** | |
| **Hoạt động của thầy, trò** | **Yêu cầu cần đạt** |
| **Gợi ý: Sử dụng dạy học đàm thoại.**  **\* Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**   * GV yêu cầu HS quan sát hình ảnh SHS trang 43 – 44 và trả lời câu hỏi:   *– Theo em, trong các hình ảnh, hành vi tiêu dùng nào là phù hợp và hành vi nào không phù hợp? Vì sao?*   * *Theo em, các hành vi tiêu dùng trên có thể dẫn tới những kết quả như thế nào?* * *Từ các hình ảnh, em hãy xác định biểu hiện của người tiêu dùng thông minh và người tiêu dùng kém thông minh. Lợi ích của hành vi tiêu dùng thông minh là gì?*   **\* Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**   * GV cho HS thời gian để suy nghĩ câu trả lời cho các câu hỏi.   **\* Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động**  HS lần lượt trình bày các câu trả lời, các bạn khác lắng nghe và góp ý, bổ sung, trao đổi.  **Dự kiến sản phẩm:**   * Hình 2, hình 3, hình 4: Thể hiện hành vi tiêu dùng thông minh; Hình 1: Chưa thể hiện hành vi tiêu dùng thông minh. Theo đó, tiêu dùng thông minh là mua sắm có kế hoạch, tiết kiệm, hiệu quả và phù hợp với đặc điểm của từng cá nhân.   Lợi ích của việc tiêu dùng thông minh: Tiêu dùng thông minh giúp người tiêu dùng mua được sản phẩm có chất lượng, tiết kiệm thời gian, tiền bạc, thực hiện được kế hoạch chi tiêu, bảo vệ sức khoẻ và quyền lợi của người tiêu dùng.  **\* Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**   * GV tổng kết, đánh giá, rút ra kết luận. | **1. Biểu hiện của tiêu dùng thông minh.**  Tiêu dùng thông minh là mua sắm có kế hoạch, tiết kiệm, hiệu quả và phù hợp với đặc điểm của từng cá nhân.  **2. Lợi ích của tiêu dùng thông minh.**  Tiêu dùng thông minh giúp người tiêu dùng mua được sản phẩm có chất lượng, tiết kiệm thời gian, tiền bạc, thực hiện được kế hoạch chi tiêu, bảo vệ sức khoẻ và quyền lợi của người tiêu dùng. |
| ***\* Nhiệm vụ 2: Đọc nội dung, quan sát hình ảnh và thực hiện yêu cầu***  **a. Mục tiêu:** HS giải thích được cần thiết của lập kế hoạch tiêu dùng, cách thức sử dụng sản phẩm và phương thức thanh toán.  **b. Tổ chức thực hiện:** | |
| **Hoạt động của thầy, trò** | **Yêu cầu cần đạt** |
| **Gợi ý: Sử dụng dạy học hợp tác và kĩ thuật tia chớp.**  **\* Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  – GV có thể trình chiếu từng thông tin, hình ảnh trong thời gian quy định hoặc có thể thiết kế các hình ảnh chuyển động liên tiếp. GV dừng ở hình ảnh nào thì HS trả lời câu hỏi ngay ở hình ảnh đó.  – GV có thể tổ chức chia lớp làm 4 nhóm, kết quả được chia thành các cột tương ứng với mỗi nhóm:  + Nhóm 1: Từ thông tin và hình ảnh 1, theo em, khi xây dựng kế hoạch tiêu dùng cần lưu ý điều gì? Vì sao?  + Nhóm 2: Từ thông tin và hình ảnh 2, theo em, việc tìm hiểu các thông tin về sản phẩm sẽ mang lại những lợi ích gì? Vì sao?  + Nhóm 3, 4: Việc tìm hiểu cách sử dụng sản phẩm và phương thức thanh toán sẽ mang lại lợi như thế nào cho người tiêu dùng? Vì sao?  **\* Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS lắng nghe, tương tác.  **\* Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động**   * Đại diện các nhóm trình bày ý kiến tổng kết về nội dung bài học. * Các nhóm khác góp ý kiến để hoàn thiện.   **Dự kiến sản phẩm:**   * Khi xây dựng kế hoạch tiêu dùng cần lưu ý: kế hoạch phải phù hợp với nhu cầu của bản thân như: thức ăn, nước uống, đồ dùng học tập cần thiết, đi lại,... vì điều này sẽ giúp người tiêu dùng mua được sản phẩm có chất lượng, tiết kiệm thời gian, tiền bạc, thực hiện được kế hoạch chi tiêu, bảo vệ sức khoẻ và quyền lợi của người tiêu dùng.   – Việc tìm hiểu các thông tin về sản phẩm sẽ giúp người tiêu dùng ra quyết định thông minh, phù hợp nhu cầu và tình hình tài chính cá nhân.  - Việc tìm hiểu cách sử dụng sản phẩm và phương thức thanh toán sẽ đảm bảo an toàn, bảo vệ quyền lợi cho người tiêu dùng.  **\* Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**   * GV có thể hoàn chỉnh ý HS phát biểu, rút thành từ khoá, câu để làm nền cho từng ý của ghi nhớ. * GV đánh giá và kết luận. | **3. Các cách tiêu dùng thông minh.**  - Xác định nhu cầu chính đáng và lập kế hoạch tiêu dùng: Mua đồ dùng thiết yếu phù hợp với nhu cầu và đặc điểm của bản thân.  - Tìm hiểu thông tin sản phẩm (chất lượng, mẫu mã, giá cả,...): Chủ động tìm hiểu các thông tin về sản phẩm thông qua nhiều kênh khác nhau để chọn lọc thông tin một cách chính xác.  - Sử dụng sản phẩm an toàn: Sử dụng đúng cách, đảm bảo chất lượng, an toàn cho sức khoẻ.  - Lựa chọn phương thức thanh toán phù hợp: Sử dụng tiền mặt hoặc thanh toán trực tuyến phù hợp với bản thân, tình hình thực tế, kiểm tra kĩ hoá đơn trước khi thanh toán và lưu giữ chứng từ giao dịch để xử lí khi cần thiết. |
| ***\* Nhiệm vụ 3: Đọc các trường hợp và thực hiện yêu cầu***  **a. Mục tiêu:** HS nêu được cách lập kế hoạch chi tiêu hợp lí phù hợp với bản thân.  **b. Tổ chức thực hiện:** | |
| **Hoạt động của thầy, trò** | **Yêu cầu cần đạt** |
| **Gợi ý: Sử dụng dạy học hợp tác.**  **\* Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV yêu cầu HS đọc các trường hợp trong SHS trang 45 – 46 để thực hiện yêu cầu: *Em hãy áp dụng các cách tiêu dùng thông minh để gợi ý cho bạn H và bạn V cách chi tiêu phù hợp.*  **\* Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  **-**  HS làm việc cá nhân, đọc các thông tin và suy nghĩ câu trả lời.  **\* Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động**   * GV mời 2 – 3 HS trình bày câu trả lời. * GV và HS nhận xét, bổ sung.   **Dự kiến sản phẩm:**   * Xác định nhu cầu chính đáng và lập kế hoạch tiêu dùng: Mua đồ dùng thiết yếu phù hợp với nhu cầu và đặc điểm của bản thân. * Tìm hiểu thông tin sản phẩm (chất lượng, mẫu mã, giá cả,...): Chủ động tìm hiểu các thông tin về sản phẩm thông qua nhiều kênh khác nhau để chọn lọc thông tin một cách chính xác. * Sử dụng sản phẩm an toàn: Sử dụng đúng cách, đảm bảo chất lượng, an toàn cho sức khoẻ.   - Lựa chọn phương thức thanh toán phù hợp: Sử dụng tiền mặt hoặc thanh toán trực tuyến phù hợp với bản thân, tình hình thực tế, kiểm tra kĩ hoá đơn trước khi thanh toán và lưu giữ chứng từ giao dịch để xử lí khi cần thiết.  **\* Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV tổng kết các kiến thức quan trọng của nội dung bài học.  – GV có thể hoàn chỉnh ý HS phát biểu, rút thành từ khoá, câu để làm nền cho từng ý của ghi nhớ. | **4. Cách rèn luyện.**  HS cần rèn luyện thói quen và tuân thủ cách tiêu dùng thông minh để đảm bảo an toàn tài chính, sức khoẻ cho bản thân và gia đình. Đồng thời, khích lệ, tư vấn và thực hiện được những việc làm phù hợp để giúp đỡ người thân, bạn bè trở thành người tiêu dùng thông minh. |
| **3. Hoạt động 3: Luyện tập**  **\* *Nhiệm vụ 1: Nhận xét thói quen tiêu dùng của các nhân vật***  **a. Mục tiêu:** HS nhận biết được những thói quen tiêu dùng thông minh.  **b. Tổ chức thực hiện:** | |
| **Hoạt động của thầy, trò** | **Yêu cầu cần đạt** |
| **Gợi ý: Sử dụng dạy học hợp tác và kĩ thuật chia sẻ nhóm đôi.**  **\* Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**   * GV tổ chức cho HS làm việc, thảo luận theo nhóm đôi. * GV yêu cầu mỗi nhóm đôi trình bày quan điểm về hành vi tiêu dùng của nhân vật trong các trường hợp trong SHS trang 47. Các thành viên tự ghi lại và chia sẻ cho bạn về suy nghĩ của bản thân. Sau đó, nhóm đôi này tiếp tục chia sẻ với các nhóm khác hoặc cả lớp.   *+ Cô D thường mua những sản phẩm có giá càng rẻ càng tốt.*  *+ Anh T thường mua hàng theo cảm xúc hoặc a dua theo bạn bè.*  *+ Ông A thường xuyên tìm hiểu các thông tin về sản phẩm trước khi mua.*  *+ Bạn K thường dựa vào đánh giá của người khác khi mua hàng trực tuyến.*  *+ Bạn H luôn mua sắm những sản phẩm đắt tiền để thể hiện đẳng cấp của bản thân.*  **\* Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**   * HS thảo luận nhóm đôi để bày tỏ quan điểm về những hành vi tiêu dùng của các nhân vật.   **\* Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động**   * Đại diện các nhóm trình bày ý kiến tổng kết về nội dung bài học. * Các nhóm khác góp ý kiến để hoàn thiện.   **Dự kiến sản phẩm:**  – Trường hợp c, d: Các nhân vật có thói quen tiêu dùng thông minh, cụ thể là: Tìm hiểu các thông tin về sản phẩm trước khi mua.  – Trường hợp a, b, e: Các nhân vật chưa có thói quen tiêu dùng thông minh.  **\* Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**   * GV có thể hoàn chỉnh ý HS phát biểu. * GV đưa ra đánh giá và kết luận. | **Luyện tập** |
| **\* *Nhiệm vụ 2: Tư vấn về hành vi mua sắm của nhân vật***  **a. Mục tiêu:** HS tư vấn được hành vi tiêu dùng thông minh cho nhân vật trong các trường hợp cụ thể.  **b. Tổ chức thực hiện:** | |
| **Hoạt động của thầy, trò** | **Yêu cầu cần đạt** |
| **Gợi ý: Sử dụng dạy học hợp tác và kĩ thuật chia sẻ nhóm đôi.**  **\* Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**   * GV tổ chức cho HS làm việc, thảo luận theo nhóm đôi. * GV yêu cầu mỗi nhóm đôi vận dụng cách tiêu dùng thông minh để nhận xét, tư vấn về hành vi mua sắm của nhân vật trong các trường hợp trong SHS trang 47.   – Các thành viên tự ghi lại và chia sẻ cho bạn về suy nghĩ của bản thân. Sau đó, nhóm đôi này tiếp tục chia sẻ với nhóm.  **\* Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**   * HS thảo luận nhóm đôi để đọc trường hợp và thực hiện các yêu cầu.   **Dự kiến sản phẩm:**   * Bạn A cần phải tìm hiểu rõ nguồn gốc, xuất xứ của sản phẩm để đảm bảo an toàn cho sức khoẻ của bản thân và gia đình.   Bạn K cần phải lên kế hoạch tiêu dùng hợp lí (mua sản phẩm nào, giá cả, chất lượng, số lượng, thương hiệu,…) trước khi vào chợ.  **\* Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động**   * Đại diện các nhóm trình bày ý kiến tổng kết về nội dung bài học. * Các nhóm khác góp ý kiến để hoàn thiện.   **Dự kiến sản phẩm:**   * Bạn A cần phải tìm hiểu rõ nguồn gốc, xuất xứ của sản phẩm để đảm bảo an toàn cho sức khoẻ của bản thân và gia đình.   Bạn K cần phải lên kế hoạch tiêu dùng hợp lí (mua sản phẩm nào, giá cả, chất lượng, số lượng, thương hiệu,…) trước khi vào chợ.  **\* Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**   * GV có thể hoàn chỉnh ý HS phát biểu. * GV đưa ra đánh giá và kết luận. | **Luyện tập** |
| ***\* Nhiệm vụ 3: Áp dụng cách tiêu dùng thông minh để xử lí tình huống***  **a. Mục tiê**u: HS xây dựng được kế hoạch mua sắm thông minh trong một dịp cụ thể.  **b. Tổ chức thực hiện:** | |
| **Hoạt động của thầy, trò** | **Yêu cầu cần đạt** |
| **Gợi ý: Sử dụng dạy học hợp tác và kĩ thuật phòng tranh.**  **\* Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**   * GV chia lớp thành 4 nhóm và giao nhiệm vụ cho các nhóm: Đọc các tình huống giả định trong SHS trang 47 và áp dụng cách tiêu dùng thông minh, tham khảo ý kiến của bố mẹ, người thân để xây dựng kế hoạch mua sắm trong dịp sinh nhật, họp mặt, đám tiệc,... sao cho phù hợp.   **\* Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  Các nhóm lần lượt thảo luận theo sự hướng dẫn của GV. Khi thảo luận còn thắc mắc, yêu cầu nhóm ghi chú lại để cùng trao đổi với các nhóm khác  **\* Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động**.   * Sau khi thảo luận xong, HS ghi nội dung thảo luận ra giấy A3 và dán lên bảng trưng bày. Đại diện các nhóm lên thuyết trình. Khi nhóm thuyết trình, các nhóm còn lại lắng nghe, đặt câu hỏi, nhận xét, bổ sung.   **\* Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**   * GV kết luận và đánh giá. * HS lắng nghe GV chốt ý cũng như rút kinh nghiệm cho những hoạt động kế tiếp. |  |
| **4. Hoạt động 4: Vận dụng, tìm tòi mở rộng**  ***\* Nhiệm vụ : Tìm hiểu sản phẩm***  **a. Mục tiêu:** HS nêu được thông tin sản phẩm và quyết định tiêu dùng.  **b. Tổ chức thực hiện:** | |
| **Hoạt động của thầy, trò** | **Yêu cầu cần đạt** |
| **\* Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**   * + GV yêu cầu HS chọn một hoặc một số sản phẩm cần thiết với bản thân hoặc gia đình để tìm hiểu thông tin của sản phẩm. Sau đó, chia sẻ về kết quả tìm hiểu đó.   + GV cho thời gian HS thực hiện nhiệm vụ (có thể thực hiện ở nhà).   **\* Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**   * HS đọc lắng nghe và thực hiện nhiệm vụ.   **\* Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động**   * + GV mời 1 – 2 HS chia sẻ thông tin của mình đã tìm hiểu.   **\* Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**  GV nhận xét, động viên HS tích cực, sáng tạo trong việc tiêu dùng thông minh, phù hợp với bản thân. |  |

**Tuần 26; Tiết 26: KẾ HOẠCH KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ GIỮA HỌC KÌ 2 (01 TIẾT)**

**Tuần: 27,28,29,30**

**Tiết: 27,28,29,30**

**BÀI 9: VI PHẠM PHÁP LUẬT VÀ TRÁCH NHIỆM PHÁP LÍ**

***(04 tiết)***

**I. MỤC TIÊU**

**1. Yêu cầu cần đạt**

Sau bài học này, HS sẽ:

- Nêu được khái niệm vi phạm pháp luật và trách nhiệm pháp lí; các loại vi phạm pháp luật và trách nhiệm pháp lí.

- Nêu được ý nghĩa của trách nhiệm pháp lí.

**2. Năng lực**

***a. Năng lực chung***

*Giải quyết vấn đề và sáng tạo:* Phân tích được tình huống trong học tập, trong cuộc sống; phát hiện và nêu được tình huống có vấn đề trong học tập, trong cuộc sống.

***b. Năng lực đặc thù***

*- Nhận thức chuẩn mực hành vi:*

+ Nêu được khái niệm vi phạm pháp luật và trách nhiệm pháp lí; các loại vi phạm pháp luật và trách nhiệm pháp lí.

+ Nêu được ý nghĩa của trách nhiệm pháp lí.

*- Điều chỉnh hành vi:* Nghiêm chỉnh chấp hành pháp luật; tích cực ngăn ngừa và đấu tranh với các hành vi vi phạm pháp luật.

*- Đánh giá hành vi của bản thân và người khác:* Phân tích, đánh giá được các hành vi vi phạm pháp luật và trách nhiệm pháp lí trong một số tình huống cụ thể.

**3. Phẩm chất**

*Trách nhiệm:* Tự giác, tích cực thực hiện các quy định của pháp luật.

**III. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Học liệu**

- SGK, tài liệu tham khảo về chủ đề *Vi phạm pháp luật và trách nhiệm pháp lí.*

- Giấy A4, A3, A0, viết lông, sáp màu,…

**2. Học liệu số phần mềm thiết bị công nghệ**

- Máy tính, máy chiếu, phần mềm PowerPoint,...

- Các tranh vẽ, hình ảnh và video clip thể hiện nội dung về *Vi phạm pháp luật và trách nhiệm pháp lí.*

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. HOẠT ĐỘNG 1: KHỞI ĐỘNG**  ***a.* Mục tiêu:**  - Giúp HS huy động vốn kiến thức, hiểu biết của mình về các hành vi vi phạm pháp luật và phải gánh chịu trách nhiệm pháp lí tương ứng.  - HS xác định được hành vi vi phạm và trách nhiệm mà chủ thể phải gánh chịu trong các hình ảnh.  **b. Tổ chức thực hiện:** | |
| **Hoạt động của thầy, trò** | **Yêu cầu cần đạt** |
| **Gợi ý: GV sử dụng dạy học hợp tác và kĩ thuật chia nhóm.**  **\* Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**   * GV chia lớp thành các nhóm nhỏ (khoảng 8 HS/ nhóm), mỗi nhóm là một đội chơi và giao nhiệm vụ học tập cho từng nhóm tương ứng với các yêu cầu trong SHS trang 50. GV có thể linh hoạt sử dụng các kĩ thuật chia nhóm. * GV trình chiếu các câu hỏi trên màn hình. Trong thời gian 1 phút, các nhóm sẽ thảo luận và trả lời câu hỏi vào giấy A4 (GV chuẩn bị trước đó). Kết thúc phần trả lời, nhóm nào đưa ra kết quả nhanh nhất và chính xác sẽ là đội chiến thắng và nhận được phần quà do GV chuẩn bị.   **\* Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**   * HS thực hiện các nhiệm vụ, cần lựa chọn áp dụng các quy phạm pháp luật để giải quyết vấn đề.   **\* Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động**   * Đại diện các nhóm trình bày ý kiến tổng kết về nội dung bài học. * Các nhóm khác góp ý kiến để hoàn thiện.   **Dự kiến sản phẩm:**  – Hình 1:  + Hành vi vi phạm: HS chở 3 khi tham gia giao thông; không đội mũ bảo hiểm.  + Chủ thể phải gánh chịu trách nhiệm hành chính, cụ thể: Theo quy định của pháp luật hiện hành, lỗi chở 3 và không đội mũ bảo hiểm hay chở quá số người quy định, không đội mũ bảo hiểm là hành vi mà người điều khiển xe mô tô, xe gắn máy (kể cả xe máy điện), các loại xe tương tự xe mô tô, xe gắn máy chở quá số người quy định và không đội mũ bảo hiểm (có thể là một người, hai người, ba người hoặc tất cả những người ngồi trên xe đều không đội mũ bảo hiểm). Vì vậy, hành vi này được xác định là hành vi vi phạm pháp luật.  \* Về mức phạt khi không đội mũ bảo hiểm: Căn cứ theo quy định tại Nghị định số 100/2019/NĐ–CP được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 123/2021/NĐ-CP, người điều khiển, người ngồi trên xe mô tô, xe gắn máy (kể cả xe máy điện), các loại xe tương tự xe mô tô và các loại xe tương tự xe gắn máy vi phạm quy tắc giao thông đường bộ sẽ bị phạt tiền từ 200 000 đồng đến 300 000 đồng.  \* Về mức phạt khi chở 3: Theo quy định của Nghị định số 100/2019/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 123/2021/NĐ-CP, đối với người điều khiển xe mô tô, xe gắn máy (kể cả xe máy điện), các loại xe tương tự xe mô tô và các loại xe tương tự xe gắn máy khi có hành vi chở 3 thì bị xử phạt vi phạm hành chính theo mức phạt như sau: Chở theo 02 người trên xe (trừ trường hợp chở người bệnh đi cấp cứu, trẻ em dưới 14 tuổi, áp giải người có hành vi vi phạm pháp luật) sẽ bị phạt tiền từ 200 000 đồng đến 300 000 đồng; Chở theo 03 người trên xe (trừ trường hợp chở người bệnh đi cấp cứu, trẻ em dưới 14 tuổi, áp giải người có hành vi vi phạm pháp luật) sẽ bị phạt tiền từ 400 000 đồng đến 600 000 đồng.  – Hình 2:  + Hành vi vi phạm: Doanh nghiệp xả trực tiếp nước thải chưa qua xử lí ra môi trường, gây ô nhiễm môi trường.  + Chủ thể phải gánh chịu trách nhiệm hành chính hoặc hình sự tuỳ theo tính chất và mức độ vi phạm, cụ thể:  Hình phạt chính: Theo Điều 4 Nghị định 155/2016/NĐ-CP thì doanh nghiệp có hành vi xả thải gây ô nhiễm môi trường sẽ bị áp dụng một trong hai hình phạt chính là phạt cảnh cáo hoặc phạt tiền. Với hình thức phạt tiền, mức phạt tiền tối đa có thể lên đến 2 tỉ đồng cho mỗi hành vi vi phạm.  \* Hình phạt bổ sung: Bị tước quyền sử dụng có thời hạn đối với Giấy phép xử lí chất thải nguy hại/ Giấy phép xả thải khí thải công nghiệp. Mọi hoạt động của doanh nghiệp tạo ra chất thải cần xử lí sẽ bị tạm đình chỉ cho đến khi hết thời hạn xử lí, các hoạt động khác không liên quan đến quá trình xả thải vẫn được phép tiếp tục.  \* Xử lí hình sự: Theo quy định tại Điều 235 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bởi khoản 58 Điều 1 Luật sửa đổi Bộ luật Hình sự năm 2017 về “Tội gây ô nhiễm môi trường” thì các doanh nghiệp có hành vi xả thải gây ô nhiễm môi trường thì tuỳ vào tính chất, mức độ của hành vi mà có thể bị phạt tiền, bị tạm đình chỉ hoặc đình chỉ hoạt động vĩnh viễn.  **\* Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**  GV nhận xét, đánh giá, công bố kết quả nhóm thắng cuộc và dẫn vào nội dung bài học *Bài 9: Vi phạm pháp luật và trách nhiệm pháp lí.* |  |
| **2. Hoạt động 2: hình thành kiến thức**  ***\* Nhiệm vụ 1: Quan sát sơ đồ, đọc thông tin trong bảng và các trường hợp để thực hiện yêu cầu***  **a. Mục tiêu:** HS xác định và phân tích được các nội dung về vi phạm pháp luật và các loại vi phạm pháp luật.  **b. Tổ chức thực hiện:** | |
| **Hoạt động của thầy, trò** | **Yêu cầu cần đạt** |
| **Gợi ý: GV sử dụng dạy học cá nhân và kĩ thuật dạy học tia chớp.**  **\* Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**   * GV yêu cầu HS làm việc cá nhân, quan sát sơ đồ, đọc thông tin trong bảng và các trường hợp trong SHS trang 49 – 50 và thực hiện yêu cầu sau: *Dựa vào thông tin về các loại vi phạm, em hãy phân tích hành vi vi phạm của chủ thể trong các trường hợp 1, 2, 3 để xác định loại vi phạm pháp luật tương ứng.*   **\* Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**   * Trong quá trình HS làm việc cá nhân, GV quan sát HS làm việc và hỗ trợ khi cần thiết, đồng thời, ghi lại những HS tích cực, những HS chưa thực sự tích cực để điều chỉnh. * HS nêu ra các dấu hiệu của từng loại vi phạm pháp luật như: Hành vi trái pháp luật; Hành vi có lỗi; Năng lực trách nhiệm pháp lí; Hành vi nguy hiểm cho xã hội. Từ đó, xác định loại vi phạm pháp luật tương ứng.   **\* Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động**   * GV mời đại diện 2 – 3 HS trả lời, các bạn còn lại lắng nghe và nhận xét ý kiến trả lời của bạn mình. GV có thể dựa vào kết quả quan sát HS thực hiện nhiệm vụ để mời theo tinh thần xung phong hoặc chỉ định HS trả lời.   **Dự kiến sản phẩm:**  – Trường hợp 1: Phân tích hành vi vi phạm pháp luật:  + Hành vi trái pháp luật: Bạn D và anh T sử dụng ma tuý.  + Hành vi có lỗi: Cố ý.  + Hành vi của chủ thể có năng lực trách nhiệm pháp lí:  \* Độ tuổi: Bạn D 14 tuổi; anh T 20 tuổi.  \* Khả năng nhận thức: Cả hai không bị mất năng lực hành vi dân sự.  \* Khả năng điều khiển hành vi: Không bị rối loạn điều khiển hành vi.  + Hành vi nguy hiểm cho xã hội: Đây là hành vi gây ra thiệt hại và nguy hiểm cho xã hội.  – Trường hợp 2: Phân tích hành vi vi phạm pháp luật:  + Hành vi trái pháp luật: Anh G chưa đủ 18 tuổi nhưng điều khiển xe máy trên 50 cm3 và chạy quá tốc độ quy định.  + Hành vi có lỗi: Cố ý.  + Hành vi của chủ thể có năng lực trách nhiệm pháp lí:  \* Độ tuổi: Anh G 16 tuổi.  \* Khả năng nhận thức: Anh G không bị mất năng lực hành vi dân sự.  \* Khả năng điều khiển hành vi: Anh G không bị rối loạn điều khiển hành vi.  + Hành vi nguy hiểm cho xã hội: Đây là hành vi gây ra thiệt hại và nguy hiểm cho xã hội.  – Trường hợp 3: Phân tích hành vi vi phạm pháp luật:  + Hành vi trái pháp luật: Ông V sử dụng xe của cơ quan ra ngoài để giải quyết việc riêng.  + Hành vi có lỗi: Cố ý.  + Hành vi của chủ thể có năng lực trách nhiệm pháp lí:  \* Độ tuổi: Ông V là công chức, trên 18 tuổi.  \* Khả năng nhận thức: Ông V không bị mất năng lực hành vi dân sự.  \* Khả năng điều khiển hành vi: Ông V không bị rối loạn điều khiển hành vi.  + Hành vi nguy hiểm cho xã hội: Đây là hành vi sử dụng tài sản công vào việc  **\* Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**  GV nhận xét và chốt các ý theo nội dung của hoạt động. | **1. Vi phạm pháp luật**  **a. Khái niệm:** Vi phạm pháp luật là hành vi trái pháp luật, có lỗi do người có năng lực trách nhiệm pháp lí thực hiện, xâm hại các quan hệ xã hội được pháp luật bảo vệ.  **b. Các loại vi phạm pháp luật** Các loại vi phạm pháp luật bao gồm: vi phạm hình sự, vi phạm hành chính, vi phạm dân sự, vi phạm kỉ luật. |
| ***\* Nhiệm vụ 2: Quan sát sơ đồ và đọc thông tin để thực hiện yêu cầu***  **a. Mục tiêu:** HS xác định được các loại trách nhiệm pháp lí và ý nghĩa của trách nhiệm pháp lí.  **b. Tổ chức thực hiện:** | |
| **Hoạt động của thầy, trò** | **Yêu cầu cần đạt** |
| **Gợi ý: GV sử dụng dạy học hợp tác và kĩ thuật khăn trải bàn.**  **\* Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  – Giáo viên chia lớp thành 4 nhóm, giao nhiệm vụ cho các nhóm tương ứng với yêu cầu trong SHS trang 51. GV phát cho mỗi nhóm 1 tờ giấy A3, yêu cầu HS viết câu trả lời trên giấy. Cụ thể như sau:  + Nhóm 1, 2: Đọc trường hợp 1, 2 trong SHS trang 49 – 50 và thực hiện yêu cầu:  *\* Dựa vào nội dung từ sơ đồ SHS trang 50, em hãy xác định các loại trách nhiệm pháp lí mà chủ thể trong trường hợp 1, 2 ở hoạt động 1 phải gánh chịu là gì?*  + Nhóm 3, 4: Đọc trường hợp 3 trong SHS trang 50 và thực hiện yêu cầu:  *\* Dựa vào nội dung từ sơ đồ SHS trang 50, em hãy xác định các loại trách nhiệm pháp lí mà chủ thể trong trường hợp 3 ở hoạt động 1 phải gánh chịu là gì?*  *\* Từ thông tin trên, em hãy cho biết mục đích, ý nghĩa của trách nhiệm pháp lí.*    **\* Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**   * Thực hiện nhiệm vụ: GV dành thời gian để HS thảo luận nhóm và trình bày sản phẩm của mình lên trên tờ giấy A3. * HS xác định các loại trách nhiệm pháp lí mà chủ thể trong từng trường hợp ở hoạt động 1 phải gánh chịu mà bản thân đã tìm hiểu được.   **\* Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động**  **-** GV mời 4 nhóm HS phát biểu câu trả lời.  - HS trình bày, nhận xét các cá nhân và phân tích hành vi của bạn D, anh T, anh G, ông V trong trường hợp trong SHS.  **Dự kiến sản phẩm:**  – Trường hợp 1: Với hành vi của bạn D (14 tuổi) là sử dụng trái phép chất ma tuý thì bị truy cứu trách nhiệm hành chính vì theo quy định hiện hành của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 thì các hành vi vi phạm pháp luật liên quan đến ma tuý bị truy cứu trách nhiệm hình sự hiện nay không bao gồm hành vi sử dụng ma tuý trái phép. Như vậy, có thể thấy, Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 không coi hành vi sử dụng trái phép chất ma túy là phạm tội. Vì vậy, người sử dụng trái phép chất ma tuý sẽ không bị truy cứu trách nhiệm hình sự. Thế nhưng, mặc dù không bị truy cứu trách nhiệm hình sự nhưng việc sử dụng trái phép chất ma tuý cũng bị xem là hành vi vi phạm pháp luật và sẽ bị xử phạt hành chính theo quy định tại khoản 1 Điều 23 Nghị định 144/2021/NĐ-CP.  Tuy nhiên, cần lưu ý vì chỉ có sử dụng trái phép chất ma tuý là không bị truy cứu trách nhiệm hình sự. Còn các hành vi khác liên quan đến ma tuý thì rất dễ bị truy cứu trách nhiệm hình sự như: sản xuất, tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép chất ma túy,... đều bị truy cứu trách nhiệm hình sự (Điều 248, 249, 250 và Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015). Như vậy, người dưới 18 tuổi sử dụng trái phép chất ma tuý sẽ không bị truy cứu trách nhiệm hình sự mà thay vào đó sẽ bị xử lí vi phạm hành chính cụ thể như sau: “Việc đưa người nghiện ma tuý từ đủ 12 tuổi đến dưới 18 tuổi vào cơ sở cai nghiện bắt buộc do Toà án nhân dân cấp huyện quyết định và không phải là biện pháp xử lí hành chính”.  Với hành vi của anh T (20 tuổi), theo quy định tại khoản 1 Điều 23 Nghị định 144/2021/NĐ-CP, hành vi sử dụng trái phép chất ma tuý sẽ bị phạt cảnh cáo hoặc bị phạt tiền từ 1 triệu đồng đến 2 triệu đồng. Biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc là biện pháp xử lí hành chính được áp dụng đối với anh T.  – Trường hợp 2: Hành vi của anh G (16 tuổi) sẽ bị truy cứu trách nhiệm hành chính và dân sự vì:  + Vi phạm hành chính: Điểm a khoản 4 Điều 21 Nghị định 100/2019/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 123/2021/NĐ-CP có quy định xử phạt các hành vi vi phạm quy định về điều kiện của người điều khiển xe cơ giới cụ thể như sau: Phạt tiền từ 400 000 đồng đến 600 000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau đây: Người từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi điều khiển xe mô tô có dung tích xi lanh từ 50 cm3 trở lên.  + Dân sự: Theo quy định tại khoản 1 Điều 584 Bộ luật Dân sự năm 2015 về căn cứ phát sinh trách nhiệm bồi thường. Đối với trường hợp người con gây tai nạn là căn cứ phát sinh trách nhiệm bồi thường do vụ tai nạn gây ra cho bên bị hại. Theo khoản 3 Điều 586 Bộ luật Dân sự năm 2015, người đủ 15 tuổi đến dưới 18 tuổi gây tai nạn nếu có tài sản thì phải dùng tài sản của mình bồi thường. Trong trường hợp không có tài sản hoặc tài sản không đủ để bồi thường thì cha, mẹ, người giám hộ phải bồi thường phần còn thiếu bằng tài sản của mình. Tuy nhiên, người giám hộ sẽ không  cần phải bồi thường nếu chứng minh được mình không có lỗi trong việc giám hộ   * Trường hợp 3: Với hành vi của ông V thì sẽ bị truy cứu trách nhiệm kỉ luật vì quy định tại Điều 78, 79 Luật Cán bộ, công chức năm 2008. Đối với hành vi sử dụng xe của cơ quan (tài sản công) vào việc riêng (vi phạm chế độ sử dụng tài sản công): Xe công được hiểu theo nghĩa đơn giản là phương tiện giao thông thuộc quyền sở hữu của Nhà nước, phục vụ cho mục đích công cộng, hoạt động của các cán bộ nhà nước. Xe công cũng được xem là một loại tài sản công. Vì thế, việc quản lí và sử dụng xe công sẽ chịu sự điều chỉnh của Luật Quản lí, sử dụng tài sản công năm 2017. Tại khoản 4 Điều 10 của Luật này đã nêu rõ về các hành vi bị nghiêm cấm trong quản lí, sử dụng tài sản công như: Sử dụng xe ô tô và tài sản công khác do tổ chức, cá nhân tặng cho không đúng mục đích, chế độ, vượt tiêu chuẩn, định mức. Hành vi sử dụng xe công sai mục đích, chế độ, vượt tiêu chuẩn, định mức sẽ bị xử phạt hành chính theo Nghị định 63/2019/ NĐ-CP quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lí, sử dụng tài sản công; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, dự trữ quốc gia, kho bạc nhà nước. Tại điểm c khoản 2 Điều 8 Mục 1 Chương II Nghị định này quy định: Phạt tiền đối với hành vi giao, sử dụng tài sản công không đúng mục đích. Cụ thể, phạt từ 10 triệu đồng đến 20 triệu đồng trong trường hợp giao, sử dụng tài sản là trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp, xe ô tô. * Mục đích, ý nghĩa của trách nhiệm pháp lí:   + Giúp ngăn ngừa, giáo dục, cải tạo đối với những hành vi vi phạm pháp luật.  + Giúp giáo dục mọi người có ý thức tôn trọng, chấp hành đúng theo quy định của pháp luật.  **\* Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**   * GV nhận xét, tổng kết những ý kiến phù hợp. | **2. Trách nhiệm pháp lí:**  **a. Khái niệm.**  Trách nhiệm pháp lí là nghĩa vụ mà các cá nhân hoặc tổ chức phải gánh chịu hậu quả bất lợi do Nhà nước quy định từ hành vi vi phạm pháp luật của mình.  **b. Các loại trách nhiệm pháp lí.**  Các loại trách nhiệm pháp lí bao gồm: trách nhiệm hình sự, trách nhiệm hành chính, trách nhiệm kỉ luật, trách nhiệm dân sự.  **c. Ý nghĩa của trách nhiệm pháp lí:**  - Giúp ngăn ngừa, giáo dục, cải tạo đối với những hành vi vi phạm pháp luật.  - Giúp giáo dục mọi người có ý thức tôn trọng, chấp hành đúng theo quy định pháp luật.  - Giúp củng cố niềm tin của người dân vào pháp luật.  **3. Trách nhiệm của công dân:**  + Mọi công dân phải nghiêm chỉnh chấp hành pháp luật, tích cực ngăn ngừa và đấu tranh với các hành vi vi phạm pháp luật. |
| **3. Hoạt động 3: Luyện tập**  ***\* Nhiệm vụ 1: Bày tỏ quan điểm đối với các nhận định***  **a. Mục tiêu:** HS đưa ra được nhận xét đối với các nhận định trong SHS trang 52.  **b. Tổ chức thực hiện:** | |
| **Hoạt động của thầy, trò** | **Yêu cầu cần đạt** |
| **Gợi ý: Sử dụng kĩ thuật chia sẻ nhóm đôi.**  **\* Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**   * GV tổ chức cho HS làm việc, thảo luận theo nhóm đôi. * GV yêu cầu mỗi nhóm đôi trình bày quan điểm cho từng nhận định trong SHS trang 52. Các thành viên tự ghi lại và chia sẻ cho bạn về suy nghĩ của bản thân. Sau đó, nhóm đôi này tiếp tục chia sẻ với nhóm khác hoặc cả lớp.   **\* Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**   * HS lắng nghe nhiệm vụ, làm việc theo nhóm đôi để suy nghĩ câu trả lời.   **\* Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động**   * HS lần lượt trình bày quan điểm cá nhân và quan điểm của nhóm về các tình huống mà GV đưa ra.   **Dự kiến sản phẩm:**   * Ý kiến a: Đồng tình. Vì trách nhiệm pháp lí được hiểu là một loại trách nhiệm, một nghĩa vụ mà công dân cần phải thực hiện theo quy định của pháp luật. Hiểu theo cách truyền thống, trách nhiệm pháp lí là những hậu quả mà cá nhân, tổ chức phải chịu khi có dấu hiệu vi phạm hoặc thực hiện không đầy đủ các hành vi mà pháp luật quy định.   – Ý kiến b: Không đồng tình. Vì vi phạm pháp luật phải đủ cấu thành các yếu tố như: Hành vi trái pháp luật; hành vi có lỗi của chủ thể; hành vi của chủ thể có năng lực trách nhiệm pháp lí; hành vi nguy hiểm cho xã hội.  – Ý kiến c: Không đồng tình. Vì trẻ em là người dưới 16 tuổi, theo quy định tại khoản 2 của Điều 12 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 thì người từ đủ 14 tuổi trở lên nhưng chưa đủ 16 tuổi phải chịu trách nhiệm hình sự về tội phạm rất nghiêm trọng, đặc biệt nghiêm trọng.  – Ý kiến d: Không đồng tình. Vì theo quy định tại khoản 2 của Điều 12 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 thì người từ đủ 14 tuổi đến chưa đủ 16 tuổi cũng là chủ thể của vi phạm pháp luật.  Ý kiến e: Đồng tình. Vì một vi phạm pháp luật vẫn có thể vừa gánh trách nhiệm hành chính, vừa gánh trách nhiệm dân sự (ví dụ: hành vi vượt đèn đỏ và gây tai nạn).  **\* Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**   * GV có thể hoàn chỉnh ý HS phát biểu. * GV đưa ra đánh giá và kết luận. | **Luyện tập**  Lồng ghép GDQPAN:  Hậu quả của các cuộc chiến tranh xâm lược đối với dân tộc Việt Nam; một số hình ảnh về phát triển kinh tế, xã hội và bảo đảm quốc phòng an ninh; giới thiệu một số bài hát ca ngượi truyền thống vẻ vang của Quân đội Nhân dân Việt Nam và Công an Nhân dân Việt Nam; trách nhiệm của học sinh tham gia xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. |
| ***\* Nhiệm vụ 2: Xác định các hành vi vi phạm pháp luật của các chủ thể và cho biết trách nhiệm pháp lí mà họ phải chịu là gì***  **a. Mục tiêu:** HS xác định được các hành vi vi phạm của các chủ thể và tương ứng là trách nhiệm pháp lí mà họ phải gánh chịu.  **b. Tổ chức thực hiện:** | |
| **Hoạt động của thầy, trò** | **Yêu cầu cần đạt** |
| **Gợi ý: GV sử dụng dạy học hợp tác và kĩ thuật khăn trải bàn.**  **\* Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV yêu cầu HS chia lớp thành 4 nhóm, mỗi nhóm đọc các hành vi trong SHS trang 52 và xác định các hành vi vi phạm pháp luật của các chủ thể, cho biết trách nhiệm pháp lí mà họ phải chịu là gì (GV yêu cầu HS viết câu trả lời trên giấy và trình bày trước lớp):    – GV cho HS thời gian để đọc thông tin, thảo luận nhóm và viết câu trả lời của nhóm vào trên tờ giấy A3, sử dụng kĩ thuật dạy học “khăn trải bàn”.  **\* Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**   * HS làm việc theo nhóm, đọc các hành vi và thực hiện yêu cầu.   **\* Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động**   * GV mời các HS đại diện cho 4 nhóm lên bảng để trình bày câu trả lời   **Dự kiến sản phẩm:**   * Trường hợp a: Hành vi vi phạm của ông B là tự ý xây nhà cao tầng khi chưa có Giấy phép xây dựng. Hành vi này của ông B là vi phạm hành chính và sẽ phải gánh chịu trách nhiệm hành chính. Theo điểm b khoản 1 và khoản 2 Điều 107 Luật Xây dựng năm 2014, điều kiện khởi công xây dựng nhà ở riêng lẻ chỉ cần có giấy phép xây dựng đối với nhà ở theo quy định phải có giấy phép. Theo khoản 5 Điều 15 Nghị định 139/2017/NĐ-CP, hành vi tổ chức thi công xây dựng công trình không có giấy phép xây dựng bị phạt tiền như sau: Phạt tiền từ 10 – 20 triệu đồng đối với xây dựng nhà ở riêng lẻ trong khu bảo tồn, khu di tích lịch sử – văn hoá tại nông thôn; Phạt tiền từ 20 – 30 triệu đồng đối với xây dựng nhà ở riêng lẻ tại đô thị. Biện pháp khắc phục hậu quả là theo khoản 11 Điều 15 Nghị định 139/2017/NĐ-CP, ngoài mức phạt tiền trên thì người có hành vi xây dựng nhà không phép bị áp dụng biện khắc phục hậu quả là buộc tháo dỡ công trình, phần công trình xây dựng vi phạm nếu mà hành vi vi phạm đã kết thúc (đã xây xong).   Trường hợp b: Hành vi vi phạm của anh K là cướp giật điện thoại của người đi đường. Hành vi này của anh K là vi phạm hình sự và sẽ phải gánh chịu trách nhiệm hình sự. Tội cướp giật tài sản được quy định tại Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 thì bị phạt tù từ 1 năm đến 5 năm.  – Trường hợp c: Hành vi vi phạm của chị H là vay tiền của bà V 200 triệu đồng nhưng không trả và bỏ trốn. Hành vi này của chị H là vi phạm dân sự và sẽ phải gánh chịu trách nhiệm dân sự. Theo quy định tại Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015, người đi vay phải có nghĩa vụ trả nợ cho người vay. Ngoài ra, nếu đến thời hạn trả nợ mà người đi vay không trả hoặc không trả đủ số tiền đã vay thì người cho vay có quyền yêu cầu trả tiền lãi trên nợ gốc quá hạn chưa trả. Tuy nhiên, tuỳ vào mức độ, tính chất cũng như giá trị của khoản vay mà người đi vay có thể bị xử phạt hình sự với tội danh Lợi dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản tại Điều 175 Bộ luật Hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.  – Trường hợp d: Hành vi vi phạm của anh N là uống rượu bia, điều khiển xe máy đâm vào xe của chị T, gây hư hỏng nặng. Hành vi này của anh N là vi phạm hành chính, dân sự sẽ phải gánh chịu trách nhiệm hành chính, dân sự, cụ thể như sau:  + Căn cứ quy định tại Điều 5, Điều 6 Nghị định 100/2019/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 123/2021/NĐ-CP quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ và đường sắt xử phạt người điều khiển xe ô tô và các loại xe tương tự xe ô tô; xe mô tô, xe gắn máy (kể cả xe máy điện), các loại xe tương tự xe mô tô và các loại xe tương tự xe gắn máy; xe máy kéo, xe máy chuyên dùng vi phạm quy tắc giao thông đường bộ: Đối với người điều khiển xe mô tô, xe gắn máy (kể cả xe máy điện), các loại xe tương tự xe mô tô và các loại xe tương tự xe gắn máy:  \* Phạt tiền từ 2 triệu đồng đến 3 triệu đồng đối với người điều khiển xe trên đường mà trong máu hoặc hơi thở có nồng độ cồn vượt quá 50 miligam đến 80 miligam/100 mililít máu hoặc vượt quá 0,25 miligam đến 0,4 miligam/1 lít khí thở. Hình phạt bổ sung là bị tước quyền sử dụng Giấy phép lái xe từ 10 tháng đến 12 tháng.  \* Phạt tiền từ 4 triệu đồng đến 5 triệu đồng đối với người điều khiển xe không chấp hành yêu cầu kiểm tra về chất ma tuý, nồng độ cồn của người thi hành công vụ; Điều khiển xe trên đường mà trong máu hoặc hơi thở có nồng độ cồn vượt quá 80 miligam/100 mililít máu hoặc vượt quá 0,4 miligam/1 lít khí thở. Hình phạt bổ sung là bị tước quyền sử dụng Giấy phép lái xe từ 16 tháng đến 18 tháng.  \* Phạt tiền từ 6 triệu đồng đến 8 triệu đồng đối với người điều khiển xe trên đường mà trong máu hoặc hơi thở có nồng độ cồn vượt quá 80 miligam/100 mililít máu hoặc vượt quá 0,4 miligam/1 lít khí thở; Hoặc không chấp hành yêu cầu kiểm tra về nồng độ cồn của người thi hành công vụ. Người điều khiển xe còn bị áp dụng hình phạt bổ sung là bị tước quyền sử dụng Giấy phép lái xe từ 22 tháng đến 24 tháng.  + Trách nhiệm dân sự: Theo quy định tại khoản 1 Điều 584 Bộ luật Dân sự năm 2015 về căn cứ phát sinh trách nhiệm bồi thường. Đối với trường hợp người con gây tai nạn là căn cứ phát sinh trách nhiệm bồi thường do vụ tai nạn gây ra cho bên bị hại.  **\* Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**  GV nhận xét, tổng kết những ý kiến phù hợp. | **Luyện tập** |
| ***\* Nhiệm vụ 3: Xác định dấu hiệu vi phạm, loại vi phạm và trách nhiệm pháp lí tương ứng trong các trường hợp***  **a. Mục tiêu:** HS xác định được các dấu hiệu vi phạm, loại vi phạm và trách nhiệm pháp lí tương ứng trong mỗi trường hợp.  **b. Tổ chức thực hiện:** | |
| **Hoạt động của thầy, trò** | **Yêu cầu cần đạt** |
| **Gợi ý: GV sử dụng dạy học hợp tác và dạy học giải quyết vấn đề.**  **\* Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  – GV yêu cầu HS chia lớp thành 4 nhóm, đọc các trường hợp trong SGK trang 53 và thảo luận để trả lời câu hỏi được phân công:  + Nhóm 1 đọc trường hợp 1 trong SGK trang 53 và xác định các dấu hiệu vi phạm, loại vi phạm và trách nhiệm pháp lí tương ứng.  + Nhóm 2 đọc trường hợp 2 trong SGK trang 53 và xác định các dấu hiệu vi phạm, loại vi phạm và trách nhiệm pháp lí tương ứng.  + Nhóm 3 đọc trường hợp 3 trong SGK trang 53 và xác định các dấu hiệu vi phạm, loại vi phạm và trách nhiệm pháp lí tương ứng.  + Nhóm 4 đọc trường hợp 4 trong SGK trang 53 và xác định các dấu hiệu vi phạm, loại vi phạm và trách nhiệm pháp lí tương ứng.  **\* Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS lập nhóm theo yêu cầu của GV. Các nhóm bầu ra nhóm trưởng, đặt tên và đưa ra quy tắc hoạt động của nhóm.  – Các nhóm đọc các trường hợp được phân công và suy nghĩ câu trả lời.  **\* Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động**  GV mời 4 HS đại diện các nhóm trình bày câu trả lời.  **\* Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**  – GV nhận xét, tổng kết những ý kiến phù hợp. | **Luyện tập** |
| **4. Hoạt động 4: Vận dụng, tìm tòi mở rộng**  ***Nhiệm vụ : Lập kế hoạch tổ chức một buổi tuyên truyền pháp luật***  **a. Mục tiêu:** HS lập được kế hoạch tổ chức một buổi tuyên truyền pháp luật.  **b. Tổ chức thực hiện:** | |
| **Hoạt động của thầy, trò** | **Yêu cầu cần đạt** |
| **\* Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**   * GV yêu cầu HS lập kế hoạch tổ chức một buổi tuyên truyền pháp luật theo yêu cầu trong SHS trang 53.   - GV hướng dẫn HS cách thức xây dựng một kế hoạch tuyên truyền pháp luật, đảm bảo gồm có các yêu cầu sau:   * Mục đích, yêu cầu của kế hoạch. * Đối tượng của kế hoạch. * Nhiệm vụ trọng tâm của kế hoạch. * Kinh phí thực hiện kế hoạch.   – Tổ chức thực hiện kế hoạch,…  **\* Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  – GV có thể giao nhiệm vụ cho HS thực hiện hoạt động này ở nhà, sau đó, tổ chức cho HS báo cáo, chia sẻ và học hỏi lẫn nhau.  **\* Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động**  GV tổ chức cho HS nộp sản phẩm, sau đó, GV bốc thăm bất kì một kế hoạch của HS và yêu cầu HS chia sẻ trước lớp.  **\* Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**  Giáo viên tổng hợp nội dung học sinh trình bày và kết luận, đánh giá. |  |

**Tuần: 31,32,33,34**

**Tiết: 31,32,33,34**

**BÀI 10: QUYỀN TỰ DO KINH DOANH**

**VÀ NGHĨA VỤ ĐÓNG THUẾ**

***(04 tiết)***

**I. MỤC TIÊU**

**1. Yêu cầu cần đạt**

Sau bài học này, HS sẽ:

- Nêu được quy định cơ bản của pháp luật về quyền tự do kinh doanh và nghĩa vụ nộp thuế.

- Phân tích, đánh giá được hậu quả của hành vi vi phạm pháp luật về quyền tự do kinh doanh và nghĩa vụ nộp thuế.

**2. Năng lực**

***a. Năng lực chung***

*Giải quyết vấn đề và sáng tạo:* Phân tích được tình huống trong học tập, trong cuộc sống; phát hiện và nêu được tình huống có vấn đề trong học tập, trong cuộc sống.

***b. Năng lực đặc thù***

*- Nhận thức chuẩn mực hành vi:*

+ Nêu được quy định cơ bản của pháp luật về quyền tự do kinh doanh và nghĩa vụ nộp thuế.

+ Nhận biết được trách nhiệm công dân trong việc thực hiện quyền tự do kinh doanh và nghĩa vụ nộp thuế.

*- Điều chỉnh hành vi:* Vận động gia đình, người thân thực hiện tốt quyền tự do kinh doanh và nghĩa vụ nộp thuế.

*- Đánh giá hành vi của bản thân và người khác:* Phân tích, đánh giá được hậu quả của hành vi vi phạm pháp luật về quyền tự do kinh doanh và nghĩa vụ nộp thuế.

**3. Phẩm chất**

*Trách nhiệm:* Tự giác, tích cực thực hiện các quy định của pháp luật về quyền tự do kinh doanh và nghĩa vụ nộp thuế.

**III. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Học liệu**

- SGK, tài liệu tham khảo về chủ đề *Quyền tự do kinh doanh và nghĩa vụ nộp thuế.*

- Giấy A4, A3, A0, viết lông, sáp màu,…

**2. Học liệu số phần mềm thiết bị công nghệ**

- Máy tính, máy chiếu, phần mềm PowerPoint,...

- Các tranh vẽ, hình ảnh và video clip thể hiện nội dung về *Quyền tự do kinh doanh và nghĩa vụ nộp thuế.*

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. HOẠT ĐỘNG 1: KHỞI ĐỘNG**  ***a.* Mục tiêu:**  - Giúp HS huy động vốn kiến thức, hiểu biết của mình về quyền tự do kinh doanh và nghĩa vụ nộp thuế.  - HS chia sẻ được những hiểu biết của bản thân về quyền và nghĩa vụ của công dân khi tham gia hoạt động kinh doanh.  **b. Tổ chức thực hiện:** | |
| **Hoạt động của thầy, trò** | **Yêu cầu cần đạt** |
| **Gợi ý: GV sử dụng dạy học hợp tác và kĩ thuật chia nhóm.**  **\* Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  – GV chia lớp thành các nhóm nhỏ (khoảng 6 – 8 HS/ nhóm), mỗi nhóm là một đội chơi và giao nhiệm vụ học tập cho từng nhóm tương ứng với yêu cầu trong SHS trang 54. GV có thể linh hoạt sử dụng các kĩ thuật chia nhóm.   * GV trình chiếu yêu cầu trên màn hình. Trong thời gian 1 phút, các nhóm sẽ thảo luận trả lời vào giấy A4 (GV chuẩn bị trước đó). Kết thúc phần trả lời, nhóm nào đưa ra kết quả nhanh nhất và chính xác sẽ là đội chiến thắng và nhận được phần quà do GV chuẩn bị.   **\* Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**   * HS làm việc cá nhân và ghi phần trả lời của mình vào giấy A4.   **\* Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động**   * HS tham gia tích cực cùng với sự hỗ trợ của GV. HS nào được GV gọi trả lời, mạnh dạn trình bày và có thể đặt những câu hỏi để cả lớp cùng tham gia.   HS có thể có nhiều ý kiến khác nhau dựa vào hiểu biết của bản thân về quyền và nghĩa vụ của công dân khi tham gia hoạt động kinh doanh.  **\* Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**  **-** GV nhận xét, đánh giá, công bố kết quả nhóm thắng cuộc và dẫn vào nội dung bài học.  Quyền tự do kinh doanh là một bộ phận hợp thành trong hệ thống các quyền cơ bản của công dân. Trong các quyền cơ bản của công dân thì quyền tự do kinh doanh là một bộ phận quan trọng và được ghi nhận trong Hiến pháp năm 2013, cũng như các đạo luật và các văn bản quy phạm pháp luật khác. Để tiến hành các hoạt động kinh doanh, công dân phải chấp hành các nghĩa vụ mà pháp luật quy định chung cho các chủ thể kinh doanh và các nghĩa vụ riêng biệt cho từng đối tượng, loại hình, ngành nghề kinh doanh. Tóm lại, để đảm bảo quyền và nghĩa vụ của công dân về kinh doanh được thực hiện thì cần phải thể chế hoá bằng các quy định của pháp luật như: Điều 33 Hiến pháp năm 2013, Luật Doanh nghiệp năm 2020 sửa đổi, bổ sung năm 2022, Luật Đầu tư năm 2020 sửa đổi, bổ sung năm 2022,… Để hiểu rõ hơn chúng ta cùng tìm hiểu *Bài 10: Quyền tự do kinh doanh và nghĩa vụ đóng thuế.* |  |
| **2. Hoạt động 2: hình thành kiến thức**  ***\* Nhiệm vụ 1: Đọc thông tin, các trường hợp và thực hiện yêu cầu***  **a. Mục tiêu:** HS đánh giá được hành vi của chủ thể trong các trường hợp liên quan đến quyền tự do kinh doanh.  **b. Tổ chức thực hiện:** | |
| **Hoạt động của thầy, trò** | **Yêu cầu cần đạt** |
| **Gợi ý: Sử dụng dạy học cá nhân.**  **\* Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**   * Giao nhiệm vụ: GV yêu cầu HS làm việc cá nhân, đọc các thông tin, trường hợp trong SHS trang 54 – 55 và thực hiện yêu cầu: *Em hãy đánh giá hành vi của chủ thể trong các trường hợp trên có phù hợp với quy định của pháp luật về quyền tự do kinh doanh công dân không. Giải thích vì sao.*   **\* Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**   * HS làm việc cá nhân và ghi phần trả lời của mình vào giấy A4. * Trong quá trình HS đọc các thông tin, GV quan sát HS làm việc và hỗ trợ khi cần thiết, đồng thời, ghi lại những HS tích cực, những HS chưa thực sự tích cực để điều chỉnh.   **\* Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động**   * HS tham gia tích cực cùng với sự hỗ trợ của GV. HS nào được GV gọi trả lời, mạnh dạn trình bày và có thể đặt những câu hỏi để cả lớp cùng tham gia có tranh luận và phản biện hiệu quả. * HS khác căn cứ vào câu trả lời của bạn có thể nhận xét, góp ý cho bạn để hoàn thiện câu trả lời.   **Dự kiến sản phẩm:**  – Trường hợp 1: Hành vi của anh H trong các trường hợp 1 là không phù hợp với quy định của pháp luật về quyền tự do kinh doanh của công dân. Bởi vì, anh H đã chủ động nhập thêm các mặt hàng không nằm trong danh mục đăng kí kinh doanh. Trong trường hợp này, nếu anh H có nhu cầu thay đổi, bổ sung ngành nghề đăng kí kinh doanh của cửa hàng thì cần phải gửi thông báo đến Phòng Đăng kí kinh doanh (ở nơi doanh nghiệp đặt trụ sở chính) theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Nghị định 01/2021/ NĐ-CP để thông báo thay đổi nội dung đăng kí doanh nghiệp (theo mẫu Phụ lục II-1 ban hành kèm theo Thông tư 01/2021/TT-BKHĐT).  – Trường hợp 2: Hành vi của bà N trong trường hợp 2 là không phù hợp với quy định của pháp luật về quyền tự do kinh doanh của công dân. Bởi vì, bà N đã chủ động nhập hàng giả để kinh doanh. Bản thân bà N đã vi phạm hành chính và phải chịu trách nhiệm hành chính. Cụ thể, Chi cục Quản lí thị trường đã lập Biên bản xử phạt bà N số tiền 50 triệu đồng, đồng thời đã tiêu huỷ toàn bộ số hàng giả. Hành vi của bà N là đáng bị lên án vì sẽ để lại hậu quả cho người tiêu dùng, gây ảnh hưởng đến xã hội. Ngoài ra, theo Điều 192 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 quy định về tội sản xuất, buôn bán hàng giả như sau:   1. Người nào sản xuất, buôn bán hàng giả thuộc một trong các trường hợp sau đây, nếu không thuộc trường hợp quy định tại các Điều 193, 194 và 195 của Bộ luật này, thì bị phạt tiền từ 100 triệu đồng đến 1 tỉ đồng hoặc phạt tù từ 1 năm đến 5 năm:   a. Hàng giả tương đương với số lượng của hàng thật hoặc hàng hoá có cùng tính năng kĩ thuật, công dụng trị giá từ 30 triệu đồng đến dưới 150 triệu đồng hoặc dưới 30 triệu đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về một trong các hành vi quy định tại Điều này hoặc tại một trong các Điều 188, 189, 190, 191, 193, 194, 195, 196 và 200 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về một trong các tội này, chưa được xoá án tích mà còn vi phạm;  Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khoẻ của người khác mà tỉ lệ tổn thương cơ thể từ 31% đến 60%;  b. Thu lợi bất chính từ 50 triệu đồng đến dưới 100 triệu đồng;  Gây thiệt hại về tài sản từ 100 triệu đồng đến dưới 500 triệu đồng.  \* Như vậy, việc kinh doanh hàng giả có giá trị từ 30 triệu đồng đến dưới 150 triệu đồng hoặc dưới 30 triệu đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về một trong các hành vi quy định tại Điều này hoặc tại một trong các Điều 188, 189, 190, 191, 193, 194, 195, 196 và 200 của Bộ luật Hình sự hoặc đã bị kết án về một trong các tội này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm thì sẽ bị xử lí hình sự.  – Tổ chức, điều hành: GV gọi đại diện HS trả lời và các bạn trong lớp nhận xét ý kiến trả lời của bạn mình. GV có thể dựa vào kết quả quan sát HS thực hiện nhiệm vụ để mời theo tinh thần xung phong hoặc chỉ định HS trả lời.  **\* Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**  – GV nhận xét và chốt các ý theo nội dung của hoạt động liên quan đến quy định cơ bản của pháp luật về quyền và nghĩa vụ công dân trong kinh doanh. |  |
| ***\* Nhiệm vụ 2: Đọc thông tin và trường hợp để thực hiện yêu cầu***  **a. Mục tiêu:** HS nêu được các quy định của pháp luật về nghĩa vụ của công dân trong nộp thuế.  **b. Tổ chức thực hiện:** | |
| **Hoạt động của thầy, trò** | **Yêu cầu cần đạt** |
| **Gợi ý: GV sử dụng dạy học cá nhân và kĩ thuật tia chớp.**  **\* Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  – GV yêu cầu HS làm việc cá nhân, đọc thông tin, trường hợp trong SHS trang 55 – 56 để thực hiện yêu cầu:  *+ Em hãy phân tích hành vi vi phạm trong việc nộp thuế của anh D ở trường hợp.*  *+ Em hãy cho biết vì sao việc nộp thuế vừa là quyền lợi, vừa là nghĩa vụ của công dân.*  **\* Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  – Thực hiện nhiệm vụ: Trong quá trình HS đọc thông tin, trường hợp, GV quan sát HS làm việc và hỗ trợ khi cần thiết, đồng thời, ghi lại những HS tích cực, những HS chưa thực sự tích cực để điều chỉnh.  **\* Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động**  – GV sử dụng kĩ thuật tia chớp để mời 1 – 3 HS đại diện trả lời nhanh. Các bạn trong lớp lắng nghe và nhận xét câu trả lời của bạn mình.  **Dự kiến sản phẩm:**   * Phân tích hành vi vi phạm trong việc nộp thuế của anh D trong trường hợp: Hành vi vi phạm trong việc nộp thuế của anh D là chưa nộp tiền thuế đầy đủ, đúng thời hạn, đúng địa điểm. Theo đó, cơ sở pháp lí dựa trên khoản 3 Điều 17 Luật Quản lí thuế năm 2019. Đồng thời, căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 59 Luật Quản lí thuế năm 2019 quy định các trường hợp phải nộp tiền chậm nộp thuế gồm: Người nộp thuế chậm nộp tiền thuế so với thời hạn theo quy định, thời hạn gia hạn nộp thuế, thời hạn ghi trong thông báo của cơ quan quản lí thuế, thời hạn ghi trong quyết định ấn định thuế hoặc quyết định xử lí của cơ quan quản lí thuế. Như vậy, anh D phải nộp tiền thuế và tiền chậm nộp thuế. Việc tính tiền chậm nộp tiền phạt được quy định tại khoản 1 Điều 42 Nghị định 125/2020/NĐ-CP. * Nộp thuế là quyền lợi và nghĩa vụ của công dân vì những lí do sau:   + Thứ nhất, chúng ta cần phải hiểu rằng, mọi tổ chức trong xã hội đều phải có nguồn kinh phí để hoạt động, trong khi đó, Nhà nước là một tổ chức xã hội đặc biệt, được xây dựng để bảo vệ người dân, vì những lợi ích của nhân dân nên cũng cần nguồn kinh phí để hoạt động.  + Thứ hai, công dân là những người được Nhà nước phục vụ và bảo vệ nên công dân có nghĩa vụ phải đóng thuế cho Nhà nước.  + Thứ ba, mọi chính sách của Nhà nước đều xây dựng dành cho toàn dân, nên công dân khi đóng thuế sẽ được hưởng những quyền lợi từ ngân sách nhà nước.  + Thứ tư, Nhà nước dùng thuế là một công cụ để điều tiết thị trường, hướng dẫn tiêu dùng, đảm bảo cho sự công bằng giữa các nhóm lợi ích xã hội vì lợi ích của công dân.  Vậy nên, mọi công dân cần phải biết những khoản thuế được thu đó đều được dùng vào việc phục vụ cho nhân dân. Do đó, nộp thuế là quyền lợi và nghĩa vụ của công dân, khi công dân nộp thuế theo quy định sẽ được hưởng những quyền lợi của Nhà nước.  + Ví dụ về nghĩa vụ của người nộp thuế: Mọi công dân phải nộp thuế đầy đủ, đúng hạn, cụ thể với một số loại thuế như sau: thuế giá trị gia tăng khi mua hàng hoá; thuế nhập khẩu khi mua những sản phẩm từ nước ngoài; thuế thu nhập cá nhân cho cơ quan thuế khi có thu nhập lớn.  + Ví dụ về quyền lợi của người nộp thuế: Người nộp thuế sẽ được hưởng những quyền lợi như sau: Sử dụng những công trình công cộng như: đường, công viên,...; được sử dụng hệ thống nước sạch do Nhà nước xây dựng; được sử dụng mạng lưới hệ thống điện; được hỗ trợ những vấn đề xã hội như hộ nghèo, khó khăn do thiên tai, bệnh tật,… Như vậy, nghĩa vụ và quyền lợi luôn đi kèm với nhau, khi đóng thuế đầy đủ thì người dân luôn được hưởng những quyền lợi.  **\* Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**  – GV đánh giá, nhận xét câu trả lời của HS và rút ra kết luận. | **1. Những quy định cơ bản của pháp luật về quyền tự do kinh doanh và nghĩa vụ nộp thuế:**  ***a. Quyền và nghĩa vụ của công dân về tự do kinh doanh:***  - Quyền: tự do kinh doanh trong những ngành, nghề mà pháp luật không cấm; lựa chọn hình thức, quy mô kinh doanh; quyền tự chủ kinh doanh (vốn, thị trường, khách hàng, lĩnh vực đầu tư, kinh doanh,…).  - Nghĩa vụ: tuân thủ quy định của pháp luật về kinh do- anh; đảm bảo quyền, lợi ích hợp pháp của người lao động trong doanh nghiệp và người tiêu dùng; tuân thủ các quy định khác của pháp luật về bảo vệ môi trường, an sinh xã hội.  ***b. Nghĩa vụ và quyền của công dân về nộp thuế:***  - Nghĩa vụ: đăng kí thuế, khai thuế, nộp thuế đầy đủ,  đúng thời hạn.  - Quyền: cung cấp thông tin để thực hiện quyền, nghĩa vụ nộp thuế; được giữ bí mật thông tin, trừ những thông tin phải cung cấp cho cơ quan thuế; được hưởng ưu đãi về thuế, hoàn thuế theo quy định của pháp luật về thuế, được hỗ trợ, hướng dẫn thực hiện việc nộp thuế;...  **2. Trách nhiệm của công dân về quyền tự do kinh doanh và nghĩa vụ nộp thuế**  Mọi người phải tuân thủ các quy định của pháp luật về quyền và nghĩa vụ của công dân về tự do kinh doanh và nghĩa vụ nộp thuế; tích cực tuyên truyền, vận động gia đình, xã hội thực hiện tốt quyền và nghĩa vụ của công dân về tự do kinh doanh và nghĩa vụ nộp thuế, cũng như đấu tranh với những biểu hiện tiêu cực trong kinh doanh và nộp thuế. |
| **3. Hoạt động 3: Luyện tập**  ***\* Nhiệm vụ 1: Bày tỏ quan điểm đối với các ý kiến***  **a. Mục tiêu:** HS đưa ra được quan điểm cá nhân đối với các ý kiến trong SHS trang 57.  **b. Tổ chức thực hiện:** | |
| **Hoạt động của thầy, trò** | **Yêu cầu cần đạt** |
| **Gợi ý: GV sử dụng dạy học hợp tác hoạc dạy học khám phá.**  **\* Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  – GV chia lớp HS thành 6 nhóm. Mỗi nhóm sẽ có một tờ giấy khổ A3. GV yêu cầu HS làm việc nhóm, đọc các ý kiến trong SHS trang 57 để bày tỏ ý kiến đồng tình hay không đồng tình và giải thích vì sao.  + Nhóm 1, 2, 3 tranh biện về các ý kiến đồng tình và giải thích vì sao.  + Nhóm 4, 5, 6 tranh biện về các ý kiến không đồng tình và giải thích vì sao.  **\* Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  – Thực hiện nhiệm vụ: HS làm việc nhóm, đọc các ý kiến, thảo luận để thống nhất và trình bày quan điểm của nhóm.  **\* Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động**  - GV mời HS đại diện các nhóm trình bày quan điểm của nhóm mình (mỗi nhóm sẽ có 2 phút để trình bày). Các nhóm còn lại nhận xét và góp ý.  **Dự kiến sản phẩm:**   * Ý kiến a: Đồng tình. Vì doanh nghiệp trả thu nhập thuộc diện chịu thuế thu nhập cá nhân phải có trách nhiệm thực hiện khai, nộp thuế thu nhập cá nhân cho nhân viên theo tháng, quý hoặc theo từng lần phát sinh. * Ý kiến b: Không đồng tình. Vì công dân có quyền tự do kinh doanh trong những ngành, nghề mà pháp luật không cấm; lựa chọn hình thức, quy mô kinh doanh. Bên cạnh đó, pháp luật cũng đưa ra những ngành, nghề cấm đầu tư kinh doanh theo quy định tại Điều 6 Luật Đầu tư năm 2020, sửa đổi, bổ sung năm 2022.   – Ý kiến c: Đồng tình. Vì ngày nay, kinh doanh không chỉ quan tâm tìm kiếm cơ hội kinh doanh, gia tăng lợi nhuận mà còn phải đảm bảo trách nhiệm xã hội. Nhờ đó, các cá nhân, tổ chức mới có thể đạt tới thành công và đảm bảo sự phát triển bền vững.  Ý kiến d: Không đồng tình. Vì theo quy định tại khoản 1 Điều 7 Luật Doanh nghiệp năm 2020 sửa đổi, bổ sung năm 2022 thì doanh nghiệp được quyền tự do kinh doanh ngành, nghề mà pháp luật không cấm. Tuy nhiên, doanh nghiệp phải đăng kí, thông báo với cơ quan đăng kí kinh doanh khi có thay đổi nội dung, thông tin đăng kí doanh nghiệp (thay đổi ngành, nghề kinh doanh,…) theo Điều 31 của Luật này.  **\* Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**  GV đánh giá câu trả lời của HS và rút ra kết luận. | **Luyện tập** |
| ***Nhiệm vụ 2: Nhận xét và cho biết hậu quả của hành vi vi phạm quyền tự do kinh doanh và nghĩa vụ nộp thuế của các chủ thể***  **a. Mục tiêu:** HS nhận xét và nêu được hậu quả của hành vi vi phạm quyền tự do kinh doanh và nghĩa vụ nộp thuế của các chủ thể.  **b. Tổ chức thực hiện:** | |
| **Hoạt động của thầy, trò** | **Yêu cầu cần đạt** |
| **Gợi ý: GV sử dụng dạy học hợp tác hoặc dạy học khám phá.**  **\* Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  – Chia lớp thành các nhóm nhỏ, yêu cầu mỗi HS đọc các hành vi ở SHS trang 58, xác định hành vi vi phạm mà các chủ thể phải gánh chịu trách nhiệm pháp lí gì.  **\* Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  – HS thực hiện chia nhóm. Sau khi đã có nhóm, HS tiến hành thực hiện theo hướng dẫn của GV.  - Mỗi HS trong nhóm làm việc chung với nhau, từng HS đưa ra quan điểm, ý kiến và câu trả lời trong thời gian quy định. Sau đó cả nhóm thống nhất ý kiến, câu trả lời ghi lại vào giấy A3.  **\* Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động**  GV mời HS đại diện các nhóm trả lời, các nhóm còn lại lắng nghe và nhận xét câu trả lời của bạn mình. GV có thể dựa vào kết quả quan sát các nhóm thực hiện nhiệm vụ để mời theo tinh thần xung phong hoặc chỉ định từng cá nhân trả lời.  **Dự kiến sản phẩm:**   * Trường hợp a: Hành vi chậm nộp hồ sơ khai thuế so với thời gian quy định của chị B sẽ gây ra hậu quả là chị B bị xử phạt hành chính (căn cứ Điều 13 Nghị định 125/2020/NĐ-CP quy định về mức xử phạt đối với hành vi vi phạm về thời hạn nộp hồ sơ khai thuế).   – Trường hợp b: Hành vi nhập lậu các linh kiện điện tử để bán của doanh nghiệp B sẽ gây ra hậu quả là doanh nghiệp này bị xử phạt vi phạm hành chính. Đối với hành vi kinh doanh hàng hoá nhập lậu chưa đến mức xử lí hình sự thì áp dụng xử lí vi phạm hành chính theo quy định tại Điều 15 Nghị định 98/2020/NĐ-CP.  – Trường hợp c: Hành vi muốn thành lập công ty nhưng không đủ điều kiện nên đã nhờ người khác đứng tên thay của chị M được xem là hành vi gian dối và bị cấm theo quy định của pháp luật, sẽ gây ra hậu quả là chị M bị xử phạt hành chính. Cụ thể: Phạt tiền từ 20 triệu đồng đến 30 triệu đồng đối với hành vi kê khai không trung thực, không chính xác nội dung hồ sơ đăng kí doanh nghiệp, hồ sơ đăng kí thay đổi nội dung đăng kí doanh nghiệp để được cấp Giấy chứng nhận đăng kí doanh nghiệp, Giấy chứng nhận thay đổi nội dung đăng kí doanh nghiệp (căn cứ theo Điều 43 Nghị định 122/2021/NĐ-CP).  – Trường hợp d: Hành vi vi phạm nhờ bạn bè đứng tên cho một số khoản thu nhập để trốn thuế thu nhập cá nhân của chị H sẽ gây ra hậu quả là chị H bị xử phạt vi phạm hành chính (căn cứ theo Nghị định 125/2020/NĐ-CP về xử phạt vi phạm hành chính về thuế, hoá đơn). Tuỳ theo tính chất, mức độ có thể bị truy cứu trách nhiệm hình sự với tội trốn thuế theo Điều 200 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.   * Trường hợp e: Hành vi vi phạm kê khai thông tin không chính xác, thiếu trung thực và nộp hồ sơ thuế không đúng hạn của doanh nghiệp A sẽ gây ra hậu quả là doanh nghiệp này bị xử phạt hành chính (căn cứ Điều 13 Nghị định 125/2020/NĐ-CP quy định về mức xử phạt đối với hành vi vi phạm về thời hạn nộp hồ sơ khai thuế).   Trường hợp g: Hành vi vi phạm thoả thuận với công nhân ghi tiền lương trong hợp đồng lao động thấp hơn so với mức lương thực tế để trốn thuế của Công ty V sẽ gây ra hậu quả là công ty này sẽ bị xử phạt hành chính (căn cứ theo quy định tại Điều 17 Nghị định 125/2020/NĐ-CP). Tuỳ theo tính chất và mức độ có thể bị truy cứu trách nhiệm hình sự với tội trốn thuế theo quy định tại Điều 200 Bộ luật Hình sự 2015 được sửa đổi bởi điểm a khoản 47 Điều 1 Luật sửa đổi Bộ luật Hình sự năm 2017.  **\* Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**  – Kết luận, đánh giá: GV nhận xét, đánh giá và kết luận. | **Luyện tập** |
| ***\* Nhiệm vụ 3: Đọc tình huống và trả lời câu hỏi***  **a. Mục tiêu:** HS nêu được trách nhiệm của công dân về quyền tự do kinh doanh và nghĩa vụ nộp thuế.  **b. Tổ chức thực hiện:** | |
| **Hoạt động của thầy, trò** | **Yêu cầu cần đạt** |
| **Gợi ý: GV sử dụng dạy học hợp tác và kĩ thuật khăn trải bàn.**  **\* Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**   * GV chia lớp thành 4 nhóm, yêu cầu các nhóm đọc trường hợp trong SHS trang 58 và trả lời câu hỏi. GV phát cho mỗi nhóm 1 tờ giấy A3, yêu cầu HS viết câu trả lời trên giấy. Cụ thể như sau:     **\* Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  – GV cho HS thời gian để đọc trường hợp và viết câu trả lời của mình lên trên tờ giấy A3.   * HS tham gia tích cực cùng với sự hỗ trợ của GV. HS nào được GV gọi trả lời, mạnh dạn trình bày và có thể đặt những câu hỏi để cả lớp cùng tham gia có tranh luận và phản biện hiệu quả.   **\* Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động**   * GV mời HS đại diện các nhóm HS phát biểu câu trả lời. * HS khác căn cứ vào câu trả lời của bạn có thể nhận xét, góp ý cho bạn để hoàn thiện câu trả lời.   **Dự kiến sản phẩm:**  Chị H đã hướng dẫn chu đáo để giúp người nộp thuế hiểu thêm về các chính sách và thủ tục hành chính thuế, nhất là các quy định mới được ban hành hoặc sửa đổi, bổ sung. Chị H đã hỗ trợ cho nhiều cá nhân, tổ chức biết rõ các thông tin về thuế và giúp họ thực hiện đầy đủ nghĩa vụ nộp thuế của mình. Như vậy, công dân cần phải tuân thủ các quy định của pháp luật về quyền và nghĩa vụ của công dân về tự do kinh doanh và nghĩa vụ nộp thuế; tích cực tuyên truyền, vận động gia đình, xã hội thực hiện tốt quyền và nghĩa vụ của công dân về tự do kinh doanh và nghĩa vụ nộp thuế, cũng như đấu tranh với những biểu hiện tiêu cực trong kinh doanh và nộp thuế.  **\* Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**  GV nhận xét, tổng kết những ý kiến phù hợp. |  |
| **4. Hoạt động 4: Vận dụng, tìm tòi mở rộng**  ***\* Nhiệm vụ 1: Thiết kế thông điệp về ý nghĩa của việc thực hiện quyền tự do kinh doanh và nghĩa vụ nộp thuế***  **a. Mục tiêu:** HS thiết kế được thông điệp về ý nghĩa của việc thực hiện quyền tự do kinh doanh và nghĩa vụ nộp thuế.  **b.Tổ chức thực hiện:** | |
| **Hoạt động của thầy, trò** | **Yêu cầu cần đạt** |
| **\* Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  – GV chia lớp thành các nhóm và giao nhiệm vụ cho các nhóm HS theo yêu cầu trong SHS trang 58.  - GV hướng dẫn HS thực hiện thiết kế thông điệp thông qua các sản phẩm như: tranh vẽ; infographic, tờ gấp,...  **\* Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  – GV có thể giao HS thực hiện nhiệm vụ ở nhà. Thời gian thực hiện trong 1 tuần, HS nộp bài trên trang Padlet.  **\* Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động**  – GV mời 2 – 3 HS trình bày sản phẩm vào buổi học sau.  **\* Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**  – GV tổng hợp nội dung HS trình bày và kết luận, đánh giá. |  |
| ***\* Nhiệm vụ 2: Viết bài phân tích, đánh giá về một hành vi vi phạm pháp luật trong thực tế về quyền tự do kinh doanh và nghĩa vụ nộp thuế và rút ra bài học cho bản thân***  **a. Mục tiêu:** HS viết được một bài phân tích, đánh giá về một hành vi vi phạm pháp luật trong thực tế (có thể sưu tầm từ trên báo, mạng xã hội,...) về quyền tự do kinh doanh và nghĩa vụ nộp thuế; rút ra được bài học cho bản thân.  **b. Tổ chức thực hiện:** | |
| **Hoạt động của thầy, trò** | **Yêu cầu cần đạt** |
| **\* Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**   * Giao nhiệm vụ: GV yêu cầu HS viết một bài phân tích, đánh giá theo yêu cầu trong SHS trang 58.   GV hướng dẫn HS tham khảo dàn ý sau:  – Mở bài: Giới thiệu về quyền tự do kinh doanh và nghĩa vụ nộp thuế: Quyền tự do kinh doanh và nghĩa vụ nộp thuế là quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân được quy định trong Hiến pháp năm 2013. Đây còn là công cụ pháp lí để công dân bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình khi bị xâm phạm quyền này.  – Thân bài:  + Trình bày về những việc làm thể hiện quyền tự do kinh doanh và nghĩa vụ nộp thuế của công dân:   * HS trình bày những việc làm thể hiện về quyền tự do kinh doanh và nghĩa vụ nộp thuế của công dân trong đời sống. * HS nêu ra những hành vi vi phạm pháp luật về quyền tự do kinh doanh và nghĩa vụ nộp thuế. * HS đưa ra những nhận xét của bản thân về việc thực hiện quyền tự do kinh doanh và nghĩa vụ nộp thuế và rút ra bài học cho bản thân.   – Kết bài:  + Khẳng định ý nghĩa của quyền tự do kinh doanh và nghĩa vụ nộp thuế đối với sự phát triển của xã hội.   * + HS kêu gọi, đề xuất các phương án khắc phục những vấn đề còn tồn tại: Các cấp chính quyền cần có các chỉ đạo kịp thời, sát sao hơn trong công tác tuyên truyền các chính sách pháp luật cho người dân; Tăng cường kiểm tra, có những biện pháp răn đe, xử phạt nghiêm đối với những hành vi vi phạm,...   **\* Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  – GV có thể giao nhiệm vụ cho HS thực hiện hoạt động này ở nhà, sau đó, tổ chức cho HS báo cáo, chia sẻ và học hỏi lẫn nhau.  **\* Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động**   * GV tổ chức cho HS nộp sản phẩm, sau đó, GV bốc thăm bất kì một số bài viết của HS và yêu cầu HS chia sẻ trước lớp.   **\* Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**  GV tổng hợp nội dung HS trình bày và kết luận, đánh giá. |  |

**Tuần 35; Tiết 35: KẾ HOẠCH KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ HỌC KÌ 2 *(01 tiết)***